

Cập nhật đến ngày 15.02.2017

[illegible]

11	Bà Rịa - Vũng Tàu	1	Công ty TNHH BACONCO	Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Phân hữu cơ	SS BORN-AT02 Chuyên cây ngắn ngày	HC: 30; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 2,5-2-0,2; MgO: 0,5; CaO: 4; SiO ₂ : 2; Âm độ: 25.				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	25/11/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Nhập khẩu từ Nhật Bản	Hội đồng khoa học của Cục Trồng trọt	Khảo nghiệm tại TTKN vùng Nam Bộ
12	Bà Rịa - Vũng Tàu	2	Cơ sở phân hữu cơ cá Sao Mai	Ấp 4, xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh BR-VT	Phân hữu cơ sinh học	Hữu cơ - cá Sao Mai	HC: 25; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 2,5-3-0,5; Protein: 13; Na: 5; Độ ẩm: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	2/12/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 43/2019/TT-BNNPTNT	
13	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	Công ty TNHH SX TM Đại Nam	58 Ngõ Đức kế, P.7, Tp. Vũng tàu, BRVT	Phân hữu cơ sinh học	Ong Biển-03	HC: 23; Axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 20; N: 4; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3; CaO: 0,1; MgO: 0,05; S: 0,1	Fe: 300; Zn: 200; Mn: 100; Cu: 300		pH _(KCl) : 6,5-7,0	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/9/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 13/2012/TT-BNNPTNT	
14	Bà Rịa - Vũng Tàu	5	Công ty TNHH SX TM Đại Nam	59 Ngõ Đức kế, P.7, Tp. Vũng tàu, BRVT	Phân hữu cơ khoáng	Ong Biển-04	HC: 15; Axit Humic: 2; Độ ẩm: 20; N: 5; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3; CaO: 0,1; MgO: 0,05; S: 0,1	Fe: 300; Zn: 200; Mn: 100; Cu: 300		pH _(KCl) : 6,5-7,0	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/9/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 13/2012/TT-BNNPTNT	
15	Bà Rịa - Vũng Tàu	6	Công ty TNHH SX TM Đại Nam	59 Ngõ Đức kế, P.7, Tp. Vũng tàu, BRVT	Phân hữu cơ vi sinh	Ong Biển-04	HC: 15; Axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 30; N: 1; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 1	Fe: 100; Zn: 200; Cu: 100; Mn: 100	Bacillus megatherium; Tricoderma sp; Azotobacter chorococum: 1x10 ⁶ mỗi loại	pH _(KCl) : 6,5-7,0	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/9/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2011/TT-BNNPTNT	
16	Bà Rịa - Vũng Tàu	7	Công ty TNHH TM-DV-SX Huy Bảo	Tổ 3, ấp 3 xã Sông Xoài, Tân Thành, BRVT	Phân bón hữu cơ (HCTT)	Huy Bảo	HC: 22; N: 2,5; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/9/2015	TDGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 13/2012/TT-BNNPTNT	
17	Bà Rịa - Vũng Tàu	8	Công ty TNHH TM-DV-SX Huy Bảo	Tổ 3, ấp 3 xã Sông Xoài, Tân Thành, BRVT	Phân bón hữu cơ vi sinh	HB1	HC: 15; N: 2; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 1 Ca: 0,5; Mg: 0,3; Độ ẩm: 30	Zn: 100; Fe: 100; Cu: 100; B: 100	Trichoderma: 1x 10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	10/10/2016	TDGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 65/2010/TT-BNNPTNT	
18	Bà Rịa - Vũng Tàu	9	Công ty TNHH TM-DV-SX Huy Bảo	Tổ 3, ấp 3 xã Sông Xoài, Tân Thành, BRVT	Phân bón hữu cơ vi sinh	HB2	HC: 15; N: 3; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3; Ca: 0,5; Mg: 0,3; Độ ẩm: 30;	Zn: 100; Fe: 100; Cu: 100; B: 100	Trichoderma: 1x10 ⁶ ; Bacillus: 1x10 ⁶ ; Lactobacillus:1x 10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	10/10/2016	TDGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 65/2010/TT-BNNPTNT	
19	Bà Rịa - Vũng Tàu	10	Công ty TNHH TM-DV-SX Huy Bảo	Tổ 3, ấp 3 xã Sông Xoài, Tân Thành, BRVT	Phân bón hữu cơ sinh học	HB3	HC: 23; Axit Humic: 2,5; N: 5; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 5; Độ ẩm: 20	Ca: 200; Mg: 100; Zn: 200; Fe: 200; Mn: 200; Cu: 200; B: 100; Mo: 100			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	10/10/2016	TDGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 65/2010/TT-BNNPTNT	
20	Bà Rịa - Vũng Tàu	11	Công ty TNHH TM-DV-SX Huy Bảo	Tổ 3, ấp 3 xã Sông Xoài, Tân Thành, BRVT	Phân bón hữu cơ sinh học	HB4	HC: 23; Axit Humic: 2,5; N: 3; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 1; Độ ẩm: 20	Ca: 200; Mg: 100; Zn: 200; Fe: 200; Mn: 200; Cu: 200; B: 100; Mo: 100			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	10/10/2016	TDGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 65/2010/TT-BNNPTNT	
21	Bà Rịa - Vũng Tàu	12	Công ty TNHH TM-DV-SX Huy Bảo	Tổ 3, ấp 3 xã Sông Xoài, Tân Thành, BRVT	Phân bón khoáng hữu cơ	Mai Vàng NPK 18-3-3+10 OM	HC: 10; N: 18; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	27/10/2016	TDGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
22	Bà Rịa - Vũng Tàu	13	Công ty TNHH TM-DV-SX Huy Bảo	Tổ 3, ấp 3 xã Sông Xoài, Tân Thành, BRVT	Phân bón khoáng hữu cơ	Mai Nở NPK 7-4-7+10 OM	HC: 10; N: 7; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 7; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	27/10/2016	TDGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
23	Bà Rịa - Vũng Tàu	14	Công ty TNHH TM-DV-SX Huy Bảo	Tổ 3, ấp 3 xã Sông Xoài, Tân Thành, BRVT	Phân bón khoáng hữu cơ	Mai Nở VANDA NPK 16-3-3+10 OM	HC: 10; N: 16; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	27/10/2016	TDGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
24	Bà Rịa - Vũng Tàu	15	Công ty TNHH TM-DV-SX Huy Bảo	Tổ 3, ấp 3 xã Sông Xoài, Tân Thành, BRVT	Phân bón khoáng hữu cơ	Mai Nở ORGANIC NPK 7-7-7+10 OM	HC: 10; N: 7; P ₂ O ₅ : 7; K ₂ O: 7; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	27/10/2016	TDGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
25	Bà Rịa - Vũng Tàu	16	Công ty TNHH TM-DV-SX Huy Bảo	Tổ 3, ấp 3 xã Sông Xoài, Tân Thành, BRVT	Phân bón khoáng hữu cơ	Mai Nở NPK 14-4-4+10 OM	HC: 10; N: 14; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 4; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	27/10/2016	TDGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
26	Bà Rịa - Vũng Tàu	17	Công ty TNHH TM-DV-SX Huy Bảo	Tổ 3, ấp 3 xã Sông Xoài, Tân Thành, BRVT	Phân bón khoáng hữu cơ	Mai Tim NPK 12-3-14+10 OM	HC: 10; N: 12; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 14; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	27/10/2016	TDGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	

27	Bà Rịa - Vũng Tàu	18	Công ty TNHH Baconco	KCN Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, BRVT	Phân bón sinh học	BIORIAZ (COBIO – ROOT) Chuyên cây ngắn ngày	N: 4; P ₂ O ₅ : 6; K ₂ O: 6; Amino axit (Aspartic; Threonine; Cystine; Methionine; Tyrocline; Histidine; Arginine; Proline; Glycine; Phenilalanine; Lysine): 10	Fe: 4000; Mn: 1000; Zn: 100; Cu: 200; B: 1200		pH: 4,8; Tỷ trọng: 1,2	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/01/2017	TĐGHQ	Phân bón nhập khẩu	Thông tư số 45/2012/TT-BNNPTNT	
	3- Bắc Giang	Chưa tiếp nhận bản công bố hợp quy phân bón hữu cơ, phân bón khác (CV số 175/SNNPTNT-TrTr ngày 13/3/2015)														
	4- Bắc Kạn	Chưa tiếp nhận bản công bố hợp quy phân bón hữu cơ, phân bón khác (CV số 58/TT&BVTV ngày 12/3/2015)														
	5- Bạc Liêu	Chưa tiếp nhận bản công bố hợp quy phân bón hữu cơ, phân bón khác (CV số 42/BVTV ngày 10/3/2015)														
	6- Bắc Ninh (Tiếp nhận 03 loại phân bón công bố hợp quy, nhưng căn cứ chứng nhận hợp quy không phù hợp)															
	7. Bến Tre															
	8- Bình Định															
28	Bình định	1	Công ty CP Phân bón và Dịch vụ tổng hợp Bình Định (Biffa)	Q1 1 A, thôn Diêm tiêu, TT Phú Mỹ, huyện Phú Mỹ , tỉnh Bình Định	Phân hữu cơ vi sinh	Biffa Trichoderma	HC: 23; N: 1; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 1; độ ẩm: 30		Trichoderma: 1x10 ⁶	pH: 5-7	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	14/9/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	TT 38/2013/TT-BNNPTNT	
29	Bình định	2	Công ty CP Phân bón và Dịch vụ tổng hợp Bình Định (Biffa)	Q1 1 A, thôn Diêm tiêu, TT Phú Mỹ, huyện Phú Mỹ , tỉnh Bình Định	Phân Hữu cơ khoáng	Phân HCK BD 3-3-2 (Biffa3-3-2)	HC: 15; N: 3; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 2; độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	14/9/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	
30	Bình định	3	Công ty CP Phân bón và Dịch vụ tổng hợp Bình Định (Biffa)	Q1 1 A, thôn Diêm tiêu, TT Phú Mỹ, huyện Phú Mỹ , tỉnh Bình Định	Phân Hữu cơ sinh học	Phân sinh hóa	HC: 23; Axit Humic: 2,5; N:3; Độ ẩm: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	14/9/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 85/2009/TT-BNNPTNT	
	9- Bình Dương															
31	Bình Dương	1	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An-Bến Cát-BD	Phân vi sinh	KOMIX HTM			Trichoderma.sp : 1 x 10 ⁸		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	27/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư 65/2013/TT-BNNPTNT	
32	Bình Dương	2	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ vi sinh	KOMIX GCL	HC: 15; N: 1; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 0,26		Trichoderma.sp: 1 x 10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư 65/2013/TT-BNNPTNT	
33	Bình Dương	3	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ khoáng	KOMIX K	HC: 20; N: 3; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 2; Ca: 1,5; MgO: 1,0	Zn: 80; CuO: 10 Mn: 70; B: 70; Fe: 20			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/1/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 85/2009/TT-BNNPTNT	
34	Bình Dương	4	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ khoáng	KOMIX CSCB	HC: 15; N: 5; P ₂ O ₅ : 5; K ₂ O: 3; MgO: 1,5 CaO: 2,5	Zn: 200; CuO: 20; Mn: 900; B: 80			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/1/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 85/2009/TT-BNNPTNT	
35	Bình Dương	5	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ khoáng	KOMIX BT2	HC: 15; N: 5; P ₂ O ₅ : 5; K ₂ O: 5; MgO: 1,5 CaO: 2,5	Zn: 200; Cu: 20; Mn: 300; B: 80			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/1/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 85/2009/TT-BNNPTNT	
36	Bình Dương	6	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ khoáng	KOMIX CF	HC: 15; N: 6; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 6; MgO: 2,0	Zn: 200; Mn: 300			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/1/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 85/2009/TT-BNNPTNT	

37	Bình Dương	7	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Đồng Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ khoáng	KOMIX BT1	HC: 15; N: 4; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 5; MgO: 1,0	Zn: 200; CuO: 50; Mn: 300; B: 50			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/1/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 85/2009/TT-BNNPTNT	
38	Bình Dương	8	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Đồng Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ khoáng	KOMIX BT3	HC: 15; N: 6; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 4; MgO: 1,0; CaO: 1,2	Zn: 200; CuO: 50; Mn: 300; B: 100			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/1/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 85/2009/TT-BNNPTNT	
39	Bình Dương	9	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Đồng Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ khoáng	KOMIX RC	HC: 15; N: 5; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 2; MgO: 1,5	Zn: 200; CuO: 50; Mn: 600; B: 50			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/1/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 85/2009/TT-BNNPTNT	
40	Bình Dương	10	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Đồng Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ khoáng	KOMIX TEA (P)	HC: 15; N: 6; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 3	MgO: 200; CaO: 300; Zn: 100; Cu: 150; Mn: 400; B: 200			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/1/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 85/2009/TT-BNNPTNT	
41	Bình Dương	11	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Đồng Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ khoáng	KOMIX CN	HC: 15; N: 6; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3	MgO: 1,0; CaO: 2,0; Zn: 130; CuO: 20; Mn: 300; B: 50			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/1/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 85/2009/TT-BNNPTNT	
42	Bình Dương	12	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Đồng Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ khoáng	KOMIX TB	HC: 15; N: 2; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 5				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/1/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 85/2009/TT-BNNPTNT	
43	Bình Dương	13	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Đồng Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ vi sinh	KOMIX BL2	HC: 16; N: 1; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 1; MgO: 1,0	Zn: 100 Mn: 200	<i>Bacillus sp</i> : 1,0 x 10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/1/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	QĐ 105/2008 ngày 22/10/2008	
44	Bình Dương	14	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Đồng Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ vi sinh	Lân hữu cơ vi sinh KOMIX	HC: 15; N: 1; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 1; MgO: 1; CaO: 2,0	Zn: 200; Mn: 300; B: 50; CuO: 50	<i>Bacillus sp</i> : 1,0 x 10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/1/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 85/2009/TT-BNNPTNT	
45	Bình Dương	15	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Đồng Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Khoáng hữu cơ	KOMIX CP	HC: 9,5; N: 8; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 8				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	27/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	NPK>18 + HC<10 có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
46	Bình Dương	16	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Đồng Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Khoáng hữu cơ	KOMIX MC	HC: 9,5; N: 10; P ₂ O ₅ : 5; K ₂ O: 7				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	27/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	NPK>18 + HC<10 có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
47	Bình Dương	17	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Đồng Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Khoáng hữu cơ	KOMIX CL	HC: 9,5; N: 10; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 9				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	27/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	NPK>18 + HC<10 có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
48	Bình Dương	18	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Đồng Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Khoáng hữu cơ	KOMIX MV2	HC: 9,5; N: 10; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 14				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	27/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	NPK>18 + HC<10 có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
49	Bình Dương	19	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Đồng Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Khoáng hữu cơ	KOMIX PE	HC: 9,5; N: 11; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 6				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	27/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	NPK>18 + HC<10 có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	

50	Bình Dương	20	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ vi sinh	Phân KOMIX vi sinh vi lượng	HC: 15; N: 1; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 1; MgO: 1,5; CaO: 2,5	Zn: 4100; CuO: 2000; B: 1000; Mn: 1900	<i>Bacillus sp</i> : 1,0 x 10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT 85/2009/TT-BNNPTNT	
51	Bình Dương	21	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ vi sinh	KOMIX USM	HC: 15		<i>Azotobacter sp</i> : 1,0 x 10 ⁶ <i>Trichoderma sp</i> : 1,0 x 10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	
52	Bình Dương	22	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ vi sinh	KOMIX CB lân	HC: 15; P ₂ O ₅ : 3; MgO: 1,0	Zn: 100 Mn: 200	<i>Bacillus sp</i> : 1,0 x 10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	
53	Bình Dương	23	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân bón lá	KOMIX Humat Kali	Axit humic: 10; K ₂ O: 2,5			pH: 5-7	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	
54	Bình Dương	24	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ khoáng	KOMIX NH	HC: 15; N: 4; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 6; MgO: 2; CaO: 4	Zn: 300; B: 1000; Cu: 200			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	
55	Bình Dương	25	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ khoáng	KOMIX CQ	HC: 15; N: 3; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 7; MgO: 2; CaO: 4	B: 300			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	
56	Bình Dương	26	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ khoáng	KOMIX TR	HC: 15; N: 3; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3; MgO: 2; CaO: 4	Zn: 200; B: 500; CuO: 100			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	
57	Bình Dương	27	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ	KOMIX HC	HC: 22; N: 2,5				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 13/2012/TT-BNNPTNT	
58	Bình Dương	28	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ vi sinh	KOMIX BT	HC: 15; N: 2; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 2; MgO: 1; CaO: 1		<i>Azotobacter sp</i> : 1,0 x 10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 13/2012/TT-BNNPTNT	
59	Bình Dương	29	Công ty Cổ phần Thiên Sinh	Số 234 đường ĐT 744, ấp Dông Sỏi-Tây An - Bến Cát-BD	Phân hữu cơ vi sinh	KOMIX L	HC: 15; axit humic: 2; P ₂ O ₅ : 1,5		<i>Azotobacter sp</i> : 1,0 x 10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 13/2012/TT-BNNPTNT	
60	Bình Dương	30	Công ty TNHH BEHN MEYER	Số 36 đường số 6, KCN Việt Nam-Singapore, TX Thuận An, Bình Dương	Phân Hữu cơ khoáng	GROWEL 3-3-3 (chuyên cây ngắn ngày)	HC: 40; N: 3; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	17/4/2015	Công ty CP chứng nhận và giám định Vinacert	Nhập khẩu từ Đức và Malaysia	Thông tư số 86 /2011/TT-BNNPTNT	
61	Bình dương	31	Công ty cổ phần nước- Môi trường Bình Dương	Số 11, đường Ngõ Văn Tri, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Phân bón cải tạo đất	Con Voi Bình Dương I	Hữu cơ: 22; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm mới tại Trung tâm Nghiên cứu đất, phân bón và môi trường phía Nam	

	13- Cao Bằng (Tiếp nhận công bố 06 loại phân bón, nhưng việc tiếp nhận công bố không hợp lệ hoặc chưa đủ thông tin)															
72	Cao Bằng	1	Công ty Khoáng sản và Thương mại Tiến Hiếu	Km 7, Xóm Khau Hân, Phường Đề Thám, TP. Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	Phân hữu cơ vi sinh	HUĐAVIL	HC: 23; N- P205hh - K2O: 3 (N: 1%; P205: 1,5 %; K2O: 0,5%); Độ ẩm: 30		Azotobacter chroococum; Bacilus megaterium; Thermactirinomyces; Cellunomonas sp: 1 x106 CFU/g mỗi loại;		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	22/12/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT	
73	Cao Bằng	2	Công ty Khoáng sản và Thương mại Tiến Hiếu	Km 7, Xóm Khau Hân, Phường Đề Thám, TP. Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	Phân hữu cơ khoáng	Đa vi lượng HUĐAVIL +TE	HC: 15; N-P205hh-K2O: 11 (N: 5%; P205: 3 % K2O: 3%); Độ ẩm: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	22/12/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT	
74	Cao Bằng	3	Công ty Khoáng sản và Thương mại Tiến Hiếu	Km 7, Xóm Khau Hân, Phường Đề Thám, TP. Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	Phân bón khoáng hữu cơ	TH 1	N: 12; P205: 3; K2O: 5; HC: 9; Độ ẩm: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	22/12/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	NPK>18 + HC<10 có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
75	Cao Bằng	4	Công ty Khoáng sản và Thương mại Tiến Hiếu	Km 7, Xóm Khau Hân, Phường Đề Thám, TP. Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	Phân bón khoáng hữu cơ	TH 2	N: 5; P205: 10 K2O: 3; HC: 9 Độ ẩm: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	22/12/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	NPK>18 + HC<10 có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
76	Cao Bằng	5	Công ty Khoáng sản và Thương mại Tiến Hiếu	Km 7, Xóm Khau Hân, Phường Đề Thám, TP. Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	Phân bón khoáng hữu cơ	TH 3	N: 8; P205: 4 K2O: 9; HC: 9 Độ ẩm: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	22/12/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	NPK>18 + HC<10 có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
77	Cao Bằng	6	Công ty Khoáng sản và Thương mại Tiến Hiếu	Km 7, Xóm Khau Hân, Phường Đề Thám, TP. Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	Phân bón khoáng hữu cơ	TH 4	N: 10; P205:10 K2O: 5; HC: 9 Độ ẩm: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	22/12/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	NPK>18 + HC<10 có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
78	Cao Bằng	7	Công ty Khoáng sản và Thương mại Tiến Hiếu	Km 7, Xóm Khau Hân, Phường Đề Thám, TP. Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	Phân bón khoáng hữu cơ	TH 5	N: 13; P205: 4; K2O: 10; HC: 9; Độ ẩm: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	22/12/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	NPK>18 + HC<10 có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
79	Cao Bằng	8	Công ty Khoáng sản và Thương mại Tiến Hiếu	Km 7, Xóm Khau Hân, Phường Đề Thám, TP. Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	Phân bón khoáng hữu cơ	TH 6	N: 7; P205: 9; K2O: 14; HC: 5; Độ ẩm: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	22/12/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	NPK>18 + HC<10 có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
ân bón, nhưng việc tiếp nhận công bố không hợp lệ hoặc chưa đủ thông tin)																
	15- Tp. Đà Nẵng	Chưa tiếp nhận bản công bố hợp quy phân bón hữu cơ, phân bón khác (CV 152/TTBVTV-Ttra ngày 18/5/2015)														
	16- Đắk Lắk															
80	Đắk Lắk	1	Công ty TNHH MTV Việt Nga	13A Dừa, Tp. Buôn Ma Thuột,tỉnh Đắk Lắk	Phân bón hữu cơ khoáng	Con dơi - 01	HC: 15; N-P205 -K2O: 2-4-2; Độ ẩm: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/7/2015	Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 49/2010/TT-BNNPTNT	
81	Đắk Lắk	2	Công ty TNHH MTV Việt Nga	13A Dừa, Tp. Buôn Ma Thuột,tỉnh Đắk Lắk	Phân bón hữu cơ sinh học	Con dơi - 04	HC: 23; Axit Humic: 2,5; N-P205-K2O: 2,5-1,5-0,5; Độ ẩm: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/7/2015	Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 49/2010/TT-BNNPTNT	

82	Đắk Lắk	3	Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Thiên Phúc	Thôn Đoàn Kết, xã Ea Drong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk	Phân hữu cơ vi sinh	VIGAF - B.O.F	Độ ẩm: 30; Hữu Cơ: 15; N: 1; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 1; CaO: 1; MgO: 0,5	Zn: 100; Cu: 50; B: 50; Mn: 100; Fe: 150;	Vi sinh vật cố định đạm: 1,0 x 10 ⁶ ; Vi sinh vật phân giải lân: 1,0 x 10 ⁶ ; Vi sinh vật phân giải cellulose: 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp	
83	Đắk Lắk	4	Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Thiên Phúc	Thôn Đoàn Kết, xã Ea Drong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk	Phân hữu cơ vi sinh	VIGAF - 2.2.2	Độ ẩm: 30; Hữu Cơ: 15; N: 2; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 2; CaO: 2; MgO: 1	Zn: 100; Cu: 50; B: 50; Mn: 100; Fe: 150	Vi sinh vật cố định đạm: 1,0 x 10 ⁶ ; Vi sinh vật phân giải lân: 1,0 x 10 ⁶ ; Vi sinh vật phân giải cellulose: 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp	
84	Đắk Lắk	5	Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Thiên Phúc	Thôn Đoàn Kết, xã Ea Drong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk	Phân hữu cơ khoáng	VIGAF - 3.4.2	Độ ẩm: 25; Hữu cơ: 15; N: 3; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 2; CaO: 4; MgO: 2	Zn: 100; Cu: 50; B: 50; Mn: 100; Fe: 150			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp	
85	Đắk Lắk	6	Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Thiên Phúc	Thôn Đoàn Kết, xã Ea Drong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk	Phân hữu cơ khoáng	VIGAF - 6.2.4	Độ ẩm: 25; Hữu cơ: 15; N: 6; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 4; CaO: 2; MgO: 1	Zn: 100; Cu: 50; B: 50; Mn: 100; Fe: 150			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp	
86	Đắk Lắk	7	Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Thiên Phúc	Thôn Đoàn Kết, xã Ea Drong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk	Phân hữu cơ khoáng	VIGAF - 6.4.6	Độ ẩm: 25; Hữu cơ: 15; N: 6; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 6; CaO: 4; MgO: 2	Zn: 100; Cu: 50; B: 50; Mn: 100; Fe: 15			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp	
87	Đắk Lắk	8	Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Thiên Phúc	Thôn Đoàn Kết, xã Ea Drong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk	Phân hữu cơ khoáng	VIGAF - 8.4.8	Độ ẩm: 25; Hữu cơ: 15; N: 8; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 8; CaO: 4; MgO: 2	Zn: 100; Cu: 50; B: 50; Mn: 100; Fe: 150			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp	
án bón, nhưng việc tiếp nhận công bố không hợp lệ hoặc chưa đủ thông tin)																
	18- Điện Biên	Chưa tiếp nhận bản công bố hợp quy phân bón hữu cơ, phân bón khác (CV số 234/SNN-TT ngày 10/3/2015)														
	19- Đồng Nai															
88	Đồng Nai	1	Công ty TNHH Hữu Cơ	Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, ĐN	Phân Hữu cơ vi sinh vật	Hữu cơ vi sinh vật chức năng HUMIX	HC: 15; N: 1; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 1, độ ẩm: 30		Azotobacter sp: 1x10 ⁶ ; Bacillus sp: 1x10 ⁶		Thông tư số 36/2010/TT-BNNPTNT	25/06/2013	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	
89	Đồng Nai	2	Công ty TNHH Hữu Cơ	Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, ĐN	Phân Hữu khoáng HUMIX	Humix 2-6-6	HC: 16; Axit Humic: 1; N: 2; P ₂ O ₅ : 6; K ₂ O: 6; Ca: 200; Mg: 300; Zn: 200; Mn: 200; Độ ẩm: 24				Thông tư số 36/2010/TT-BNNPTNT	25/06/2013	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	
90	Đồng Nai	3	Công ty TNHH Hữu Cơ	Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, ĐN	Phân Hữu khoáng	Humix 3-3-2	HC: 15; N: 3; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 2; Độ ẩm: 20				Thông tư số 36/2010/TT-BNNPTNT	25/06/2013	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT	
91	Đồng Nai	4	Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Bách Tùng	Ấp núi Bàu, xã Bàu Sen, TX Long Khánh - ĐN	Phân bón Hữu cơ vi sinh	Omix (có bổ sung lân)	HC: 15; Axit Humic: 3; P ₂ O ₅ : 3; Độ ẩm: 30		Bacillus sp: 1x10 ⁶ ; Azotobacter sp: 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	20/10/2015	Trung tâm khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT	
92	Đồng Nai	5	Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Bách Tùng	Ấp núi Bàu, xã Bàu Sen, TX Long Khánh - ĐN	Phân bón Hữu cơ sinh học	Omix	HC: 22; Axit Humic: 3; N: 2,5; P ₂ O ₅ : 1				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	20/10/2015	Trung tâm khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 7 năm 2012	

93	Đồng Nai	6	Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Bách Tùng	Ấp núi Bàu, xã Bàu Sen, TX Long Khánh - ĐN	Phân bón Hữu cơ vi sinh	Omix-01	HC: 15; P2O5: 1; Axit Humic: 2; Độ ẩm: 30		Azotobacter spp; Bacillus sp; Steptomyces sp: 1x10 ⁶ mỗi loại	pH: 6,5-7	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	20/10/2015	Trung tâm khảo nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 86/2011/TT-BNNPTNT	
94	Đồng Nai	7	Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Bách Tùng	Ấp núi Bàu, xã Bàu Sen, TX Long Khánh - ĐN	Phân hữu cơ vi sinh	Omix - 02	HC: 15; Axit Humic: 3; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 1-3-1; CaO: 0,2; MgO: 0,1; Độ ẩm: 30	Fe: 200; Zn: 200; Mn: 100; Cu: 100; B: 50	Azotobacter spp; Bacillus sp; Steptomyces sp: 1x10 ⁶ mỗi loại	pH: 6,5-7	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	20/10/2015	Trung tâm khảo nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 86/2011/TT-BNNPTNT	
95	Đồng Nai	8	Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Bách Tùng	Ấp núi Bàu, xã Bàu Sen, TX Long Khánh - ĐN	Phân hữu cơ vi sinh	Omix - 03	HC: 15; Axit Humic: 3; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 1-1-1; CaO: 0,2; MgO: 0,1; Độ ẩm: 30	Fe: 200; Zn: 200; Mn: 100; Cu: 100; B: 50	Azotobacter spp; Bacillus sp; Steptomyces sp: 1x10 ⁶ mỗi loại	pH: 6,5-7	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	20/10/2015	Trung tâm khảo nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 86/2011/TT-BNNPTNT	
96	Đồng Nai	9	Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Bách Tùng	Ấp núi Bàu, xã Bàu Sen, TX Long Khánh - ĐN	Phân hữu cơ sinh học	Omix - 04	HC: 23; Axit Humic: 3; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 3-1-1; CaO: 0,2; MgO: 0,1; Độ ẩm: 20	Fe: 200; Zn: 200; Mn: 100; Cu: 100; B: 50		pH: 6,5-7	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	20/10/2015	Trung tâm khảo nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 86/2011/TT-BNNPTNT	
97	Đồng Nai	10	Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Bách Tùng	Ấp núi Bàu, xã Bàu Sen, TX Long Khánh - ĐN	Hữu cơ khoáng	Đầu Bò 5	HC: 15; Axit Humic: 5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 3-3-3; Độ ẩm: 25			pH: 6,5	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	20/10/2015	Trung tâm khảo nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
98	Đồng Nai	11	Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Bách Tùng	Ấp núi Bàu, xã Bàu Sen, TX Long Khánh - ĐN	Hữu cơ khoáng	Đầu Bò 6	HC: 15; Axit Humic: 5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 5-2-4; Độ ẩm: 25			pH: 6,5	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	20/10/2015	Trung tâm khảo nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
99	Đồng Nai	12	Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Bách Tùng	Ấp núi Bàu, xã Bàu Sen, TX Long Khánh - ĐN	Hữu cơ khoáng	Đầu Bò 7	HC: 15; Axit Humic: 5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 3-2-5; Độ ẩm: 25			pH: 6,5	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	20/10/2015	Trung tâm khảo nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
100	Đồng Nai	13	Công ty CPHH VEDAN Việt Nam	Quốc lộ 51, xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai	Phân Hữu cơ sinh học	Vedagro	HC: 23; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 3,8-0,1-1,8; Axit Glutamic: 1; Alanine: 0,2; Lisine: 0,1			pH: 5-7; Tỷ trọng: 1,1-1,3	Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	23/5/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT ngày 29/6/ 2010	
101	Đồng Nai	14	Công ty CPHH VEDAN Việt Nam	Quốc lộ 51, xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai	Phân bón có bổ sung chất tăng hiệu suất sử dụng	Venatto PGA Broth 350	Glutamic Axit: 2; N: 1; γ-Poly-Glutamic axit: 3,5			pH: 5; Tỷ trọng: 1,1-1,2	Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	20/10/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT ngày 15/4/2011	
102	Đồng Nai	15	Công ty CPHH VEDAN Việt Nam	Quốc lộ 51, xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai	Phân Hữu cơ khoáng	Vedagro dạng viên	HC: 55; N: 9; K ₂ O: 4,5; độ ẩm < 10				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	23/5/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm theo quy định tại Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	
103	Đồng Nai	16	Công ty AJINOMOTO Việt Nam	Đường số 11, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	Phân bón lá	AJIFOL-S	HC: 30; Axit Humic: 2,5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 10-10-10; Axit Fulvic: 2,5; Axit amin: 10 (Axit Glutamic: 7,5; Alanine: 1,5; Lysine: 0,5; Threonine: 0,5); SiO ₂ : 1; Độ ẩm: 20	Mg: 500; Cu: 500; Ca: 1000; S: 1000; B: 10000; Zn: 10000			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	
104	Đồng Nai	17	Công ty AJINOMOTO Việt Nam	Đường số 11, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	Phân HCSH	sAMI-1	HC: 30; Axit Humic: 2,5; Axit Fulvic: 2,5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 8 - 4 - 4; Ca: 0,1; S: 0,5; Độ ẩm: 20	B: 500; Zn: 500; Mg: 500; Cu: 500; SiO ₂ : 500			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	
105	Đồng Nai	18	Công ty AJINOMOTO Việt Nam	Đường số 11, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	Phân HCSH	sAMI-2	HC: 30; Axit Humic: 2,5; Axit Fulvic: 2,5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 5-3-3; Ca: 0,1; S: 0,5; Độ ẩm: 20	B: 500; Zn: 500; Mg: 500; Cu: 500; SiO ₂ : 500			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	
106	Đồng Nai	19	Công ty AJINOMOTO Việt Nam	Đường số 11, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	Phân HCSH	sAMI-3	HC: 25; Axit Humic: 2,5; Axit fulvic: 2,5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 5-3-3; Ca: 0,1; S: 0,5; Độ ẩm: 20	B: 500; Zn: 500; Mg: 500; Cu: 500; SiO ₂ : 500			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	

107	Đồng Nai	20	Công ty Cổ phần Phân bón Hữu cơ truyền thống Long Tân Đồng Nai	19D, Cư xá Sở Nông nghiệp và PTNT, Phường Tân Hiệp, Biên Hòa - Đồng Nai	Phân hữu cơ vi sinh	Long Tân	HC: 15; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 1-1,5-0,5; Độ ẩm: 30		Trichoderma sp: 1 x 10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	5/10/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT	
108	Đồng Nai	21	Công ty Cổ phần Phân bón Hữu cơ truyền thống Long Tân Đồng Nai	19D, Cư xá Sở Nông nghiệp và PTNT, Phường Tân Hiệp, Biên Hòa - Đồng Nai	Phân hữu cơ	Cút Long Tân	HC: 22; N: 2,5; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	5/10/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT	
109	Đồng Nai	22	Công ty Cổ phần Phân bón Hữu cơ truyền thống Long Tân Đồng Nai	19D, Cư xá Sở Nông nghiệp và PTNT, Phường Tân Hiệp, Biên Hòa - Đồng Nai	Phân hữu cơ	Cá Long Tân	HC: 22; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 2,5-3-2; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	5/10/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 7 năm 2012	
110	Đồng Nai	23	Công ty Ajinomoto Việt Nam	Đường số 11, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	Phân bón lá	AJIFOL-C	HC: 23; Axit Humic: 0,2; N-K ₂ O: 10-2; Zn:2; Mn:1; B: 1;S:2,8 Mg:0,001; Ca:0,025; Fe: 0,48 Threonine:0,07; Axit Glutamic: 1,5; Alanine: 0,35; Lysine:0,09	Cu:2	pH:5,8-6,8; Tỷ Trọng:1,1-1,2	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	29/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 49/2010/TT-BNNPTNT		
111	Đồng Nai	24	Công ty Ajinomoto Việt Nam	Đường số 11, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	Phân bón lá	AJIFOL-F	HC: 15; Axit Humic: 0,5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 10-10-10; Ca:0,018; Mg:0,48; Threonine:0,04; Axit Glutamic: 1,5; Alanine: 0,27; Lysine:0,07; Fe:0,45	Zn:62; Mn:24; Cu:1; B:37	pH: 5-7; Tỷ Trọng: 1,1-1,2	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	29/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 49/2010/TT-BNNPTNT		
112	Đồng Nai	25	Công ty Ajinomoto Việt Nam	Đường số 11, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	Phân bón lá	AJIFOL-Ca	HC: 15; Axit Humic: 0,4; Axit Fulvic:5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 5-5-15; Ca:0,1; Mg:0,1; S:2,8; Threonine:0,04; Axit Glutamic: 1,5; Alanine: 0,5; Lysine:0,15	Zn:1000; B:1500; Cu:500; Fe:50	pH:5-7; Tỷ Trọng:1,2-1,4	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	29/01/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT		
113	Đồng Nai	26	Công ty Ajinomoto Việt Nam	Đường số 11, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	Phân sinh học	AMI-AMI	Axit amin: 2; HC: 10; N: 4		pH: 4, 5-7,5; Tỷ Trọng: 1,1-1,4	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	31/3/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Miền Nam		
114	Đồng Nai	27	Công ty Ajinomoto Việt Nam	Đường số 11, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	Phân sinh học	AMI-AMI α	Axit amin: 2; HC: 10; N: 4; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 2		pH: 4,5 - 7,5; Tỷ trọng: 1,1 - 1,4	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	31/3/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Miền Nam		
115	Đồng Nai	28	Công ty Ajinomoto Việt Nam	Đường số 11, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	Phân sinh học	AJIFOL-V	Axit amin: 1; N: 10; P ₂ O ₅ : 5; K ₂ O: 5; MgO: 500		pH: 5,0- 9,0; Tỷ trọng: 1,1-1,5	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	31/3/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Miền Nam		
116	Đồng Nai	29	Công ty Ajinomoto Việt Nam	Đường số 11, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	Phân sinh học	AJIFOL-C	Axit amin: 1; N: 4; K ₂ O: 2	MgO: 5000; Zn: 15000; Mn: 5000; B: 10000	pH: 5,0- 9,0; Tỷ trọng: 1,1 - 1,5	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	31/3/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Miền Nam		

117	Đồng Nai	30	Công ty Ajinomoto Việt Nam	Đường số 11, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	Phân sinh học	AJIFOL-F	Axit amin: 1; N: 5; P ₂ O ₅ : 5; K ₂ O: 5	MgO: 5000; B: 5000			pH: 5,0- 9,0; Tỷ trọng: 1,1- 1,5	Thông tư số 41/2014/TT-BNN PTNT	31/3/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Miền Nam	
118	Đồng Nai	31	Công ty Ajinomoto Việt Nam	Đường số 11, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	Phân sinh học	AJIFOL-R	Axit amin: 1; N:4; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 4; SiO ₂ :3	MgO: 1000; Zn: 10000; B: 10000			pH: 5,0-9,0; Tỷ trọng: 1,1- 1,5	Thông tư số 41/2014/TT-BNN PTNT	31/3/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Miền Nam	
119	Đồng Nai	32	Công ty Ajinomoto Việt Nam	Đường số 11, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	Phân sinh học	AJIFOL-K	Axit amin: 1; N: 2; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 10	MgO: 10000			pH: 6,0-10,0; Tỷ trọng: 1,1- 1,5	Thông tư số 41/2014/TT-BNN PTNT	31/3/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Miền Nam	
120	Đồng Nai	33	Công ty Ajinomoto Việt Nam	Đường số 11, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai	Phân sinh học	AJIFOL-CaB	Axit amin: 1; K ₂ O: 5; CaO: 10	B: 10000			pH: 6,0-10,0; Tỷ trọng: 1,1- 1,5	Thông tư số 41/2014/TT-BNN PTNT	31/3/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Miền Nam	
121	Đồng Nai	34	Công ty TNHH Một thành viên sản xuất thương mại dịch vụ phân bón hữu cơ Hùng Tân	4036 ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	Phân bón hữu cơ	Phân bón ủ hoai (HC Bò)	HC: 22; N: 2; axit Humic: 1,5; độ ẩm: 30					Thông tư số 41/2014/TT-BNN PTNT	23/5/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	
122	Đồng Nai	35	Công ty TNHH MTV An Điền	KVN Thạnh Phú, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Phân hữu cơ	An Điền	HC: 22; axit Humic: 2,5; N: 2,5; Độ ẩm: 25					Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	4/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 7 năm 2012	
123	Đồng Nai	36	Công ty TNHH MTV An Điền	KVN Thạnh Phú, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Phân hữu cơ khoáng	An Điền 6-3-3	HC: 15; N: 6; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3; Độ ẩm: 25					Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	4/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 7 năm 2012	
124	Đồng Nai	37	Công ty TNHH MTV An Điền	KVN Thạnh Phú, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Phân hữu cơ khoáng	An Điền 3-2-3	HC: 15; N: 3; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 3; Độ ẩm: 25					Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	4/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 7 năm 2012	
125	Đồng Nai	38	Công ty TNHH MTV An Điền	KVN Thạnh Phú, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Phân hữu cơ khoáng	An Điền 4-2-2	HC: 15; N: 4; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 2; Độ ẩm: 25					Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	4/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 7 năm 2012	
126	Đồng Nai	39	Công ty Cổ phần phân bón Tam Nông - Pháp Việt	72, đường Soklu Võ Đông 3, Gia Kiệm, Thống Nhất- Đồng Nai	Phân hữu cơ sinh học	Hữu cơ hỗn hợp	HC: 23; N: 2,5; P ₂ O ₅ : 3,2; axit humic: 2,5; độ ẩm: 20					Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	3/9/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm Phân bón Vùng Nam bộ	Công ty sản xuất	Thông tư 62 /2009/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2009	
127	Đồng Nai	40	Công ty Cổ phần Hợp Lực Quốc Tế	Tổ 27, Khu Cầu Xéo, Thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, Đồng Nai	Phân hữu cơ khoáng	HLQT-NK*	HC: 32; N: 16; K ₂ O: 3; độ ẩm; 25					Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	22/12/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm theo quy định tại Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	
128	Đồng Nai	41	Công ty Cổ phần Hợp Lực Quốc Tế	Tổ 27, Khu Cầu Xéo, Thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, Đồng Nai	Phân hữu cơ khoáng	HLQT-03	HC: 15; N: 15; K ₂ O: 15; độ ẩm; 25					Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	22/12/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm theo quy định tại Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	

129	Đồng Nai	42	Công ty Cổ Phần Mía đường La Ngà	Km 35 QL 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Phân hữu cơ vi sinh	Phân hữu cơ vi sinh La Ngà	HC: 15; Axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 30		Azotobacter spp; Bacillus sp; Trichoderma sp: 1x10 ⁶ mỗi loại		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	8/7/2015	Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 59/2011/TT-BNN PTNT.	
130	Đồng Nai	43	Công ty Cổ Phần Mía đường La Ngà	Km 35 QL 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Phân hữu cơ vi sinh	Phân hữu cơ vi sinh La Ngà 3	HC: 15; Axit Humic: 2,5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 3-2-2; Độ ẩm: 30		Azotobacter spp; Bacillus sp; Trichoderma sp: 1x10 ⁶ mỗi loại		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	8/7/2015	Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 59/2011/TT-BNN PTNT.	
131	Đồng Nai	44	Công ty Cổ Phần Mía đường La Ngà	Km 35 QL 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Phân hữu cơ vi sinh	Phân hữu cơ vi sinh La Ngà 4	HC: 15; Axit Humic: 2,5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 3-4-4; Độ ẩm: 30		Azotobacter spp; Bacillus sp; Trichoderma sp: 1x10 ⁶ mỗi loại		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	8/7/2015	Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 59/2011/TT-BNN PTNT.	
132	Đồng Nai	45	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân bón sinh học (phân bón lá)	Phân vi lượng HUMIX dạng lỏng	N: 4; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3; CaO: 0,5; MgO: 0,5; S: 0,2; Axit Humic: 3	Cu: 250; Fe:500; Zn: 200; Mn: 200; B: 200		pH: 6,5-7; Tỷ trọng: 1,1-1,2	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	6/9/2016	TDGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 49/2010/TT-BNN PTNT.	
133	Đồng Nai	46	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân hữu cơ Vi Sinh	Chức năng HUMIX	Hữu cơ: 15; N: 1; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 1; Độ ẩm: 30		Azotobacter; Bacillus polymixa; Bacillus Subtilis: 1x10 ⁶ (cfu/g) mỗi loại		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	
134	Đồng Nai	47	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Hữu cơ khoáng	HUMIX 3-3-2	Hữu cơ: 15; N: 3; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: %; Độ ẩm: 20			pH: 5,5	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT	
135	Đồng Nai	48	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân hữu cơ khoáng	HUMIX 2-6-6	Hữu cơ: 16; N: 2; P ₂ O ₅ : 6; K ₂ O: 6; Axit Humic: 1; Độ ẩm: 24	Ca: 200; Mg: 300; Zn: 200; Mn: 200; B: 200		pH: 5-7	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	
136	Đồng Nai	49	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân hữu cơ sinh học	HUMIX	Hữu cơ: 23; N: 4; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 4; CaO: 1; MgO: 0,5; S: 0,5; axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 25	Fe: 500; Cu: 100; Zn: 100; Mn: 100; B: 100; Mo: 10		pH: 6,5-7,5	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	
137	Đồng Nai	50	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân hữu cơ sinh học	HUMIX Tổng Hợp	Hữu cơ: 23; N: 4; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3; CaO: 1; MgO: 0,5; S: 0,5; Axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 25	Fe: 200; Cu: 100; Zn: 50; Mn: 450; B: 100			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	
138	Đồng Nai	51	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân hữu cơ sinh học	HUMIX Rau Ăn Lá	Hữu cơ: 23; N: 6; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 2; CaO: 1; MgO: 0,5; S: 0,5; Axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 25	Fe: 200; Cu: 50; Zn: 100; Mn: 100; B: 50;			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	
139	Đồng Nai	52	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân hữu cơ sinh học	HUMIX Rau Ăn Quả, Củ	Hữu cơ: 23; N: 6; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 6; CaO: 1; MgO: 0,8; S: 0,2; Axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 25	Fe: 200; Cu: 150; Zn: 150; Mn: 100; B: 100			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	
140	Đồng Nai	53	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân hữu cơ sinh học	HUMIX Cà Phê, Tiêu (giai đoạn 1)	Hữu cơ: 23; N: 5; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 2; CaO: 1; MgO: 0,5; S: 0,5; Axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 25	Fe: 200; Cu: 50; Zn: 50; Mn: 400; B: 150			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	
141	Đồng Nai	54	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân hữu cơ sinh học	HUMIX Cà Phê, Tiêu (giai đoạn 2)	Hữu cơ: 23; N: 3; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 6; CaO: 1; MgO: 0,5; S: 0,5; axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 25	Fe: 300; Cu: 100; Zn: 150; Mn: 150; B: 200			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	
142	Đồng Nai	55	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân hữu cơ sinh học	HUMIX Cây Ăn Trái	Hữu cơ: 23; N: 5; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 4; CaO: 2; MgO: 0,5; S: 0,5; Axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 25	Fe: 300; Cu: 100; Zn: 100; Mn: 100; B: 300			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	

143	Đồng Nai	56	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân hữu cơ sinh học	HUMIX Hoa Kiểng	Hữu cơ: 23; N: 5; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 3; CaO: 1; MgO: 0,5; S: 0,5; Axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 25	Fe: 100; Cu: 100; Zn: 150; Mn: 150; B: 300			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	TT số 42/2011/TT-BNNPTNT	
144	Đồng Nai	57	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân hữu cơ sinh học	HUMIX Chè	Hữu cơ: 23; N: 5; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 2; CaO: 1; MgO: 0,5; S: 0,5; Axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 25	Fe: 200; Cu: 50; Zn: 50; Mn: 450; B: 50			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	TT số 42/2011/TT-BNNPTNT	
145	Đồng Nai	58	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân khoáng hữu cơ	HUMIX 11-7-8	Hữu cơ: 9,0; N: 11; P ₂ O ₅ : 7; K ₂ O: 8				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	Phân bón NPK≥18%, hữu cơ≤10%; có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
146	Đồng Nai	59	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân khoáng hữu cơ	HUMIX 10-10-10	Hữu cơ: 9,0; N: 11; P ₂ O ₅ : 7; K ₂ O: 8				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	Phân bón NPK≥18%, hữu cơ≤10%; có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
147	Đồng Nai	60	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân khoáng hữu cơ	HUMIX 12-6-12	Hữu cơ: 6,5; N: 12; P ₂ O ₅ : 6; K ₂ O: 12				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	Phân bón NPK≥18%, hữu cơ≤10%; có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
148	Đồng Nai	61	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân khoáng hữu cơ	HUMIX 15-3-4	Hữu cơ: 8,0; N: 15; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 4				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	Phân bón NPK≥18%, hữu cơ≤10%; có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
149	Đồng Nai	62	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân khoáng hữu cơ	HUMIX 12-8-10	Hữu cơ: 9,0; N: 12; P ₂ O ₅ : 8; K ₂ O: 10				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	Phân bón NPK≥18%, hữu cơ≤10%; có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
150	Đồng Nai	63	Công ty Cổ phần Hữu cơ	Tổ 9, Ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Phân bón sinh học (phân bón lá)	HUMIX	N: 50g/l; P ₂ O ₅ : 30g/l; K ₂ O: 40g/l	B: 350; Mo: 3,5; Mn: 160; Cu: 200; Zn: 95; Amino Acid: 2,2; axit Humic: 1.500		pH: 6,5-7; Tỷ trọng: 1,1-1,2	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Công ty sản xuất	Phân bón NPK≥18%, hữu cơ≤10%; có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
151	Đồng Nai	64	Công ty TNHH Lưu Phan	Tổ 1, Ấp 2, Xã An Viên, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	Phân bón hữu cơ sinh học	Lưu Ích-Gà Bỏ Mẹ	Hữu cơ: 23; N: 2,5; P ₂ O ₅ : 0,5; K ₂ O: 0,5; Độ ẩm: 20; Axit Humic: 2,5; CaO: 0,05; MgO: 0,05	Cu: 50ppm; B: 50ppm; Zn: 100 ppm; Fe: 50ppm			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	6/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 13/2012/TT-BNNPTNT	
152	Đồng Nai	65	Công ty Trách nhiệm hữu hạn SITTO Việt Nam	Số 4, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai	Phân bón sinh học (phân bón lá)	AMINE	Axit Humic: 2,5; K ₂ O: 15,6; SiO ₂ : 20,68	Cu: 4.700; Zn: 5.100; B: 5.600		pH: 11,7; tỷ trọng: 1,39	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	20/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	
153	Đồng Nai	66	Công ty Trách nhiệm hữu hạn SITTO Việt Nam	Số 4, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai	Phân bón sinh học (phân bón lá)	RICH-FARMER	Axit Humic: 8,7; K ₂ O: 1,04	Tyrosine: 198,5; Methionine: 196,3; Lysine: 602; Glutamic acid: 39.785; Glycine: 511		pH: 6,17; tỷ trọng: 1,21	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	20/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	
154	Đồng Nai	67	Công ty Trách nhiệm hữu hạn SITTO Việt Nam	Số 4, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai	Phân bón hữu cơ sinh học (phân bón lá)	AMINO KYTO	Hữu cơ: 5,7; Axit Algincic: 0,51; N: 0,76; P ₂ O ₅ : 0,45; K ₂ O: 1,8; S: 1; Glucosamine: 0,53; Glutamic acid: 1,82; Lysine: 0,14	Tryptophan: 451; Cu: 5.100; Zn: 11.000; B: 11.000		pH: 7,7; tỷ trọng: 1,12	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	20/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	

155	Đồng Nai	68	Công ty Trách nhiệm hữu hạn SITTO Việt Nam	Số 4, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai	Phân hữu cơ Sinh học	SITTO PHAT	Hữu cơ: 23; Axit humic: 2,5; N: 3; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 2; Độ ẩm: 20	Ca: 200; Mg: 100; Fe: 200; Zn: 200; Mn: 200; Cu: 200; B: 100; Mo:100			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	20/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 86 /2011/TT-BNNPTNT	
156	Đồng Nai	69	Công ty Trách nhiệm hữu hạn SITTO Việt Nam	Số 4, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai	Phân bón sinh học (phân bón lá)	NANO-S	Axit Silisic: 19,68; Mg: 2,03; Vitamin E (dL-a-tocopheral): 0,107	Zn: 21.000; B: 17.000		pH: 4; tỷ trọng: 1,3	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	20/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	
157	Đồng Nai	70	Công ty Trách nhiệm hữu hạn SITTO Việt Nam	Số 4, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai	Phân bón sinh học (phân bón lá)	CALCIUM BORON	Ca: 9,9; Glutamate: 3,47; Lysine: 0,89; Axit fulvic: 0,6	B: 29.000		pH: 7,4; tỷ trọng: 1,37	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	20/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	
	20- Đồng Tháp															
	21- Gia Lai															
	22- Tp. Hà Nội															
158	Tp. Hà Nội	1	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Thiên Ân	Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	Phân bón hữu cơ khoáng	KOMIX K	HC: 20; N: 3,0; P ₂ O ₅ : 4,0; K ₂ O: 2,0; Ca: 1,5; Mg: 1,0; Độ ẩm: 20	Zn: 80; Cu: 10; Mn: 70; B: 70; Fe: 20			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/5/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 85/2009/TT-BNNPTNT	Chuyển giao công nghệ từ Công ty CP Thiên Sinh
159	Tp. Hà Nội	2	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Thiên Ân	Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	Phân bón hữu cơ khoáng	KOMIX BT2	HC: 15; N: 5,0; P ₂ O ₅ : 5,0; K ₂ O: 5,0; Mg: 1,5; Ca: 2,5; Độ ẩm: 20	Zn: 200; Cu: 20; Mn: 300; B: 80			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/7/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 85/2009/TT-BNNPTNT	Chuyển giao công nghệ từ Công ty CP Thiên Sinh
160	Tp. Hà Nội	3	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Thiên Ân	Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	Phân bón hữu cơ khoáng	KOMIX BT1	HC: 15; N: 4,0; P ₂ O ₅ : 4,0; K ₂ O: 5,0; Mg: 1,0; Độ ẩm: 20	Zn: 200; Cu: 50; Mn: 300; B: 50			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/7/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 85/2009/TT-BNNPTNT	Chuyển giao công nghệ từ Công ty CP Thiên Sinh
161	Tp. Hà Nội	4	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Thiên Ân	Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	Phân bón hữu cơ vi sinh	KOMIX USM	HC: 15%; Độ ẩm: 30%		VSV cố định đạm Azotobacter sp: 1x10 ⁵ ; VSV phân giải xenlulo (Trichoderma sp): 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/5/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	Chuyển giao công nghệ từ Công ty CP Thiên Sinh
162	Tp. Hà Nội	5	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Thiên Ân	Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	Phân bón hữu cơ vi sinh	KOMIX CB Lân	HC: 15; P ₂ O ₅ : 3,0; MgO: 1,0; Độ ẩm: 30	Zn: 100; Mn: 200	VSV Bacillus sp.: 1x10 ⁶ CFU/g		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/5/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	Chuyển giao công nghệ từ Công ty CP Thiên Sinh
163	Tp. Hà Nội	6	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Thiên Ân	Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	Phân bón lá	KOMIX Humat Kali	Axit humic: 10; K ₂ O: 2,5			pH: 5-7; tỷ trọng: 1,05 - 1,2	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/5/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 65/2010/TT-BNNPTNT	Chuyển giao công nghệ từ Công ty CP Thiên Sinh
164	Tp. Hà Nội	7	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Thiên Ân	Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	Phân bón hữu cơ vi sinh	KOMIX L	HC: 15; Axit Humic: 2; P ₂ O ₅ : 1,5; Độ ẩm: 30		VSV cố định đạm Azotobacter sp.: 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/5/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	TT số 13/2012/TT-BNNPTNT	Chuyển giao công nghệ từ Công ty CP Thiên Sinh
165	Tp. Hà Nội	8	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Thiên Ân	Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	Phân bón hữu cơ vi sinh	KOMIX BL2	HC: 16; N: 1,0; P ₂ O ₅ : 3,0; K ₂ O: 1,0; Mg: 1,0; Độ ẩm: 30	Zn: 100; Mn: 200	VSV(P): 1,0x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/5/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	QĐ 105/2008 ngày 22/10/2008	Chuyển giao công nghệ từ Công ty CP Thiên Sinh
166	Tp. Hà Nội	9	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Thiên Ân	Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	Phân bón hữu cơ khoáng	BiKOMIX K	HC: 20; N: 3; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 2 Ca: 1,5; Mg: 1; Độ ẩm : 25	Zn: 80; B:70; Fe: 20; Cu: 10; Mn: 70			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	5/5/2016	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam	
167	Tp. Hà Nội	10	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Thiên Ân	Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	Phân bón hữu cơ khoáng	BiKOMIX TEA	HC: 15; N: 6; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 3; Độ ẩm: 25	Mg: 500; B: 200; Cu: 150; Zn: 100; Mn: 400			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	5/5/2016	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam	
168	Tp. Hà Nội	11	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Thiên Ân	Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	Phân bón hữu cơ khoáng	BiKOMIX RC	HC: 15; N: 5; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 2; Mg: 1,5; Độ ẩm : 25	B: 50; Cu: 50; Zn: 200; Mn: 600			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	5/5/2016	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam	

169	Tp. Hà Nội	12	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Thiên An	Thôn Lương Nổ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	Phân bón hữu cơ vi sinh	BIKOMIX BL2	HC: 20; N: 1; P2O5: 3; K2O: 1; Mg:1; Độ ẩm : 30	Zn: 100; Mn: 200	VSV(P): 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNN PTNT	5/5/2016	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam	
170	Tp. Hà Nội	13	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Thiên An	Thôn Lương Nổ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	Phân bón hữu cơ vi sinh	BIKOMIX	HC: 15; Độ ẩm: 30		Trichoderma spp: 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNN PTNT	5/5/2016	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam	
	23- Hà Giang	Chưa tiếp nhận bản công bố hợp quy phân bón hữu cơ, phân bón khác (CV số 213 /CV-SNN ngày 17/3/2015)														
	24- Hà Nam	Chưa tiếp nhận bản công bố hợp quy phân bón hữu cơ, phân bón khác (CV số 05/BVTV ngày 15/1/2015)														
	25- Hà Tĩnh	Chưa tiếp nhận bản công bố hợp quy phân bón hữu cơ, phân bón khác (CV số 873/SNN-BVTV ngày 18/5/2015)														
	26- Hải Dương	Ba loại phân bón do Sở tiếp nhận bản công bố hợp quy bị loại khỏi danh sách từ ngày 15/8/2015 vì Giấy chứng nhận hợp quy theo Thông tư 36/2010/TT-BNNPTNT hết hiệu lực														
hân bón, nhưng việc tiếp nhận công bố không hợp lệ hoặc chưa đủ thông tin)																
	28- Hậu Giang															
171	Hậu Giang	1	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu gạo Mekong	39 Nguyễn Thái Học, P1 Tp. Vị Thanh - Hậu Giang	Phân hữu cơ khoáng	Vigrow 3-3-2 + 20 OM	HC: 20; N: 3; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 2				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	11/8/2016	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Thái Lan	Thông tư số 45/2012/TT-BNNPTNT	
172	Hậu Giang	2	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu gạo Mekong	42 Nguyễn Thái Học, P1 Tp. Vị Thanh - Hậu Giang	Phân bón lá	Vigrow-Care - chuyên cho cây ngắn ngày ☐	N: 0,15; CaO: 0,009; HC: 0,4			pH: 4-6; Tỷ trọng: 0,95-1,05	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	28/3/2016	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Nhập khẩu từ Thái Lan	Thông tư số 45/2012/TT-BNNPTNT	
n bón, nhưng việc tiếp nhận công bố không hợp lệ hoặc chưa đủ thông tin)																
	30- Tp. Hồ Chí Minh															
173	Tp. Hồ Chí Minh	1	Công ty TNHH Diên Trang	13, đường 16, khu phố 4, phường An Phú, quận 2	Phân hữu cơ vi sinh	Diên Trang-Tricho mix-Azo cho cây ngắn ngày	Ấm độ: 30; HC: 15		Trichoderma spp.: 1x10 ⁶ ; Azotobacter s.p.: 1x10 ⁶		Thông tư 36/2010/TT-BNNPTNT	29/5/2013	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 64 /2012/TT-BNNPTNT	
174	Tp. Hồ Chí Minh	2	Công ty TNHH Diên Trang	13, đường 16, khu phố 4, phường An Phú, quận 2	Phân hữu cơ vi sinh	Diên Trang-Tricho mix-Bacillus cho cây ngắn ngày	Ấm độ: 30; HC: 15		Trichoderma spp.: 1x10 ⁶ ; Bacillus subtilis: 1x10 ⁶		Thông tư 36/2010/TT-BNNPTNT	29/5/2013	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 64 /2012/TT-BNNPTNT	
175	Tp. Hồ Chí Minh	3	Công ty TNHH Diên Trang	13, đường 16, khu phố 4, phường An Phú, quận 2	Phân hữu cơ vi sinh	Diên Trang-Neem cho cây ngắn ngày	Ấm độ: 30; HC: 15		Trichoderma spp: 1x10 ⁶		Thông tư 36/2010/TT-BNNPTNT	29/5/2013	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 64 /2012/TT-BNNPTNT	
176	Tp. Hồ Chí Minh	4	Công ty TNHH Diên Trang	13, đường 16, khu phố 4, phường An Phú, quận 2	vi sinh vật	Phân Vi sinh vật Diên Trang - Tricho			Trichoderma spp: 1x10 ⁸ ; Bacillus subtilis: 1x10 ⁸		Công văn số 2114/BTC-HC; Công văn số 512/TT-QLCL	22/10/2014	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Hội đồng khoa học của Cục Trồng trọt	
177	Tp. Hồ Chí Minh	5	Công ty TNHH Diên Trang	13, đường 16, khu phố 4, phường An Phú, quận 2	vi sinh vật	Phân Vi sinh vật Diên Trang - Nema			Trichoderma spp: 1x10 ⁸ ; Paecilomyces spp: 1x10 ⁸		Công văn số 2114/BTC-HC; Công văn số 512/TT-QLCL	22/10/2014	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Hội đồng khoa học của Cục Trồng trọt	
178	Tp. Hồ Chí Minh	6	Công ty TNHH Diên Trang	13, đường 16, khu phố 4, phường An Phú, quận 2	hữu cơ vi sinh	Phân Hữu cơ Vi sinh Diên Trang – Tricho Gold	Hàm lượng hữu cơ: 15; Độ ẩm: 30		Trichoderma spp: 1x10 ⁶ ; Streptomyces spp: 1x10 ⁶		Công văn số 2114/BTC-HC; Công văn số 512/TT-QLCL	22/10/2014	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Hội đồng khoa học của Cục Trồng trọt	
179	Tp. Hồ Chí Minh	7	Công ty TNHH Diên Trang	13, đường 16, khu phố 4, phường An Phú, quận 2	vi sinh vật	Phân Vi sinh vật Diên Trang - Meta			Metarhizium anisopliae: 1x10 ⁸ ; Bacillus thuringiensis: 1x10 ⁸		Công văn số 2114/BTC-HC; Công văn số 512/TT-QLCL	7/11/2014	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Hội đồng khoa học của Cục Trồng trọt	
180	Tp. Hồ Chí Minh	8	Công ty TNHH Diên Trang	Số 13, Đường 16, Khu phố 4, phường An Phú, Quận 2	Hữu cơ sinh học	Phân Hữu cơ sinh học Trimix- N1	Hữu cơ: 23; Axit Humic: 2,5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 3-2-2; CaO: 0,5; MgO: 0,5; Độ ẩm: 25	Cu: 50; Zn: 50; B : 150			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	19/5/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 59/2011/TT - BNNPTNT ngày30/8/ 2011	
181	Tp. Hồ Chí Minh	9	Công ty TNHH Diên Trang	Số 13, Đường 16, Khu phố 4, phường An Phú, Quận 2	Hữu cơ khoáng	Phân Hữu cơ khoáng Trimix- N2	Hữu cơ: 23; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 6-2-2; CaO: 1; MgO: 1; Độ ẩm: 25	Cu: 100; Zn: 50; B: 150			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	19/5/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 59/2011/TT - BNNPTNT	

182	Tp. Hồ Chí Minh	10	Công ty TNHH Điện Trang	Số 13, Đường 16, Khu phố 4, phường An Phú, Quận 2	Hữu cơ vi sinh	Phân Hữu cơ vi sinh Trichomix-DT	Hữu cơ: 23; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 2-2-1; CaO: 1; MgO: 0,5; Độ ẩm: 30		Trichoderma spp; Steptomycetes spp; Bacillus subtilis: 1x10 ⁶ mỗi loại		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	19/5/2015	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 86/2011/TT-BNNPTNT	
183	Tp. Hồ Chí Minh	11	Công ty TNHH TM Vĩnh Thạnh	B2-01 Nam Thiên 2, Phú Mỹ Hưng, Hà Huy Tập, phường Tân Phong, Quận 7	Phân hữu cơ	Fertiplus NPK 4-3-3	HC: 65; N: 4,2; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 2,8; Độ ẩm: 12				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/8/2016	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Hà Lan, Bỉ	Thông tư số 43/2009/TT-BNNPTNT	
184	Tp. Hồ Chí Minh	12	Công ty TNHH TM Vĩnh Thạnh	B2-01 Nam Thiên 2, Phú Mỹ Hưng, Hà Huy Tập, phường Tân Phong, Quận 7	Phân hữu cơ	Topmix NPK 8-3-3	HC: 60; N: 8; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3; MgO: 0,1; Độ ẩm: 12				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/8/2016	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Hà Lan, Bỉ	Thông tư số 43/2009/TT-BNNPTNT	
185	Tp. Hồ Chí Minh	13	Công ty TNHH TM Vĩnh Thạnh	B2-01 Nam Thiên 2, Phú Mỹ Hưng, Hà Huy Tập, phường Tân Phong, Quận 7	Phân hữu cơ	Fimus NPK 4-3-3+1MgO	HC: 65; N: 4; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3; MgO: 1; Độ ẩm: 8				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	27/9/2016	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Hà Lan, Bỉ	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	
186	Tp. Hồ Chí Minh	14	Công ty TNHH TM Vĩnh Thạnh	B2-01 Nam Thiên 2, Phú Mỹ Hưng, Hà Huy Tập, phường Tân Phong, Quận 7	Phân hữu cơ	ITALPOLLINA	HC: 70; N: 4; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 4; MgO: 0,5; Fe: 0,8; B: 0,2; Độ ẩm: 12				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/8/2016	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Tây ban nha, Bỉ, Italia	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT	
187	Tp. Hồ Chí Minh	15	Công ty TNHH Việt Hóa Nông		Phân bón lá	Amino	HC: 18,4; N: 3; Axit amin L-α: 10			pH: 5-7; khối lượng riêng: 1,15	Công văn số 2114/BTC-HC; Công văn số 512/TT-QLCL	12/8/2014	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm Phân bón Vùng Nam bộ	Nhập khẩu từ Singapore	Thông tư số 59/2011/TT-BNNPTNT	
188	Tp. Hồ Chí Minh	16	Công ty Cổ phần Công nghệ Tiêu chuẩn Sinh học Vĩnh Thịnh	Lô 23 - đường Tân Tạo - Khu Công Nghiệp Tân Tạo - Quận Bình Tân - TPHCM	Phân hữu cơ sinh học	Wokozim	HC: 25,6 N: 7; K2O: 1;	Fe: 900; Cu: 500; Zn: 1.800; Mn: 2.100		pH: 7,07; khối lượng riêng: 1,01	Công văn số 2114/BTC-HC; Công văn số 512/TT-QLCL	4/9/2014	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm Phân bón Vùng Nam bộ	Nhập khẩu từ Ấn Độ	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT	
189	Tp. Hồ Chí Minh	17	Công ty TNHH Điện Trang	Số 13, đường 16, Khu phố 4, Phường An Phú, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	Phân Hữu cơ Sinh học	Điện Trang – Trimix – Bio cho cây ngắn ngày	HC: 22; Độ ẩm: 25; N: 2,5; axit Humic: 2,5				Công văn số 2114/BTC-HC; Công văn số 512/TT-QLCL	22/10/2014	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 64/2012/TT-BNNPTNT	
190	Tp. Hồ Chí Minh	18	Công ty TNHH Ngân Anh		Phân hữu cơ khoáng	Biofert 2-3-4	HC: 40; N: 2; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 4; CaO: 2,7; MgO: 0,8; Độ ẩm: 25	Cu: 42; Zn: 132; Fe: 4652; Mn: 132			Công văn số 2114/BTC-HC; Công văn số 512/TT-QLCL	25/12/2014	TĐGHQ	Nhập khẩu từ Malaysia	Thông tư 38/2013/TT-BNNPTNT	
191	Tp. Hồ Chí Minh	19	Công ty TNHH Ngân Anh		Phân hữu cơ khoáng	Biofert 7-2-3	HC: 50; N: 7; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 3; CaO: 2; MgO: 1; Độ ẩm: 25	Cu: 20; Zn: 132; Fe: 4652; Mn: 132			Công văn số 2114/BTC-HC; Công văn số 512/TT-QLCL	25/12/2014	TĐGHQ	Nhập khẩu từ Malaysia	Thông tư 38/2013/TT-BNNPTNT	
192	Tp. Hồ Chí Minh	20	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lượng, Phường 10, Quận Gò Vấp	vi sinh	Phân vi sinh vật TỎA-XANH			Saccharomyces cereveciace 1x10 ⁸ CFU/ml Bacillus subtilis 1x10 ⁸ CFU/ml Bacillus Megatherium 1x10 ⁸ CFU/ml Bacillus polymyxa 1x10 ⁸ CFU/ml	pH: 3-5 Tỷ trọng: 0,9 – 1,1	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/6/2015	Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 85/2009/TT-BNNPTNT	
193	Tp. Hồ Chí Minh	21	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lượng, Phường 10, Quận Gò Vấp	Hữu cơ sinh học	Phân hữu cơ sinh học TB TRICHO	HC: 23; Axit Humic: 2,5; N: 2,5; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 1; Độ ẩm 20 □		Trichoderma 1x10 ⁶	pH 6-7	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/6/2015	Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 85/2009/TT-BNNPTNT	
194	Tp. Hồ Chí Minh	22	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lượng, Phường 10, Quận Gò Vấp	Hữu cơ sinh học	Phân hữu cơ sinh học TB ĐẤT LÀNH	HC: 23; Axit Humic 2,5; N: 2,5; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 1; NAA: 0,03 Độ ẩm: 20 □	Zn: 1500 B: 1000		pH 6-7	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/6/2015	Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 85/2009/TT-BNNPTNT	
195	Tp. Hồ Chí Minh	23	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lượng, Phường 10, Quận Gò Vấp	bón lá	Phân bón lá BIO – QUÉT CHUYỀN CAO SU	Oligosaccharide: 0,3 Axit L-D Lactic: 0,4 Ethephon: 0,45	Vitamin B1: 12; MgO: 40; Cu: 1,2; Zn: 2,5; Fe: 12; Mn: 18; B: 25; Mo: 0,7			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/6/2015	Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 85/2009/TT-BNNPTNT	

196	Tp. Hồ Chí Minh	24	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lương, Phường 10, Quận Gò Vấp	bón lá	Phân bón lá HUMAT - XANH	Axit Glutamic: 0,8 Axit Humic: 3	MgO: 1000; Cu: 300; Zn: 500; Mn: 200; B: 50		pH 11-13 Tỷ trọng 0,95-1,15	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/6/2015	Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 85/2009/TT-BNNPTNT	
197	Tp. Hồ Chí Minh	25	Công ty TNHH Kim Thuận Nông	46 đường 42, khu dân cư Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6	hữu cơ sinh học	Phân hữu cơ sinh học REALSTRONG (11-11-11) +11%C	HC: 15; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 11-4,6-11 (P ₂ O ₅ :11)	Fe: 1,41; Mn: 0,03; Zn: 0,52; B: 32,18; Cu: 34,67; Mo: 71,53; Co: 7,82			Công văn số 2114/BTC-HC; Công văn số 512/TT-QLCL	20/5/2014	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Phân bón nhập khẩu	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	
198	Tp. Hồ Chí Minh	26	Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Xây dựng Khang Thịnh	51 đường TMT6A, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	hữu cơ sinh học	Phân bón Hữu cơ sinh học Realstrong 25-5-5	Hữu cơ: 40 (Axit Humic: 2); N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 25-2,8-5			pH: 5-6,5	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	2/4/2015	Trung tâm giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy (VIETCERT)	nhập khẩu từ Malaysia	Thông tư số 59/2011/TT-BNNPTNT	
199	Tp. Hồ Chí Minh	27	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lương, Phường 10, Quận Gò Vấp	Hữu cơ vi sinh	Phân Hữu cơ vi sinh MEN BO	Hữu cơ: 15; N: 1; P ₂ O ₅ 1; K ₂ O: 1; Độ ẩm: 30		Vi sinh vật (N, P, X, Streptomycetes) 1x10 ⁶ Cfu/g mỗi loại		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/7/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 85 /2009/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2009	
200	Tp. Hồ Chí Minh	28	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lương, Phường 10, Quận Gò Vấp	Hữu cơ vi sinh	Phân Hữu cơ vi sinh TOBA Trichoderma	Hữu cơ: 15; MgO: 4; Độ ẩm 30		Trichoderma sp1x10 ⁶ Cfu/g		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/7/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT	
201	Tp. Hồ Chí Minh	29	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lương, Phường 10, Quận Gò Vấp	Phân bón lá	Phân bón lá TOBA Xanh	Hữu cơ: 23; Axit Humic 20; Axit Fulvic: 2; K ₂ O 7,2			pH 7-7,6; tỷ trọng 1,22	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/7/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT	
202	Tp. Hồ Chí Minh	30	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lương, Phường 10, Quận Gò Vấp	Phân bón lá	Phân bón lá TOBA Men	Amino axit (Lysine, Methionine, Proline, Cystine, Aspartic): 3			pH 6,8 – 7 Tỷ trọng 1,15	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/7/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT	
203	Tp. Hồ Chí Minh	31	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lương, Phường 10, Quận Gò Vấp	Phân bón lá	Phân bón lá TOBA Rong Biển	Amino axit (Methionine,Leucine,Tyrosine,Histidine): 2; NAA: 0,2; Cytokinin 0,1			pH 6,8 – 7,5 Tỷ trọng 1,13	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/7/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT	
204	Tp. Hồ Chí Minh	32	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lương, Phường 10, Quận Gò Vấp	Phân bón lá	Phân bón lá TB TRANG TRẠI XANH	Axit Humic: 2,5 ; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 5-5-5	Zn: 500; Cu: 300; Mn: 200; B: 50		pH 6-7 Tỷ trọng 1,13	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/7/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
205	Tp. Hồ Chí Minh	33	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lương, Phường 10, Quận Gò Vấp	Phân bón lá	Phân bón lá TB TÁC ĐỘNG	N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 1-1-1; Mg: 0,005	B: 50; Fe: 50; Mn: 50; Cu: 50; Zn: 50; α-NAA: 50; Chitosan: 50		pH 6,5-7 Tỷ trọng 1,15	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/7/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
206	Tp. Hồ Chí Minh	34	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lương, Phường 10, Quận Gò Vấp	Phân bón lá	Phân bón lá TB MÙA VÀNG	N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 1-1-1; Mg: 0,006; Amino Axit (Alanine, Glutamic Axit, Glycine, Tyrosine) : 1	B: 60; Fe: 60; Mn: 60; Cu: 60; Zn: 60; GA ₃ : 60		pH 6,5-7,5 Tỷ trọng 1,15	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/7/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
207	Tp. Hồ Chí Minh	35	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lương, Phường 10, Quận Gò Vấp	Phân bón lá	Phân bón lá TB SỨC SÓNG	N: 8; P ₂ O ₅ 1,5; K ₂ O: 1,5; Amino Axit (Tyrosine, Methionine, Isoleucine, Alanine) : 1; Độ ẩm 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/7/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
208	Tp. Hồ Chí Minh	36	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lương, Phường 10, Quận Gò Vấp	Hữu cơ vi sinh	Phân bón Hữu cơ vi sinh Phú Lộc	HC: 15; Axit Humic: 0,5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 0,3-3-3; Độ ẩm: 30	Zn: 20; B: 30	Trichoderma sp : 1x10 ⁷		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/7/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
209	Tp. Hồ Chí Minh	37	Công ty TNHH SX-TM TỎA	63 Nguyễn Văn Lương, Phường 10, Quận Gò Vấp	Hữu cơ vi sinh	Phân bón Hữu cơ vi sinh Địa Lộc	HC: 15; Axit Humic: 0,5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 0,3-3-3; Độ ẩm: 30	Cu: 20; B: 30	Azotobacter sp : 1x10 ⁶ mỗi loại		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/7/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	

210	Tp. Hồ Chí Minh	38	Công ty TNHH SX-TM TÔBA	63 Nguyễn Văn Lương, Phường 10, Quận Gò Vấp	Hữu cơ vi sinh	Phân bón Hữu cơ vi sinh Hóa Lộc	HC: 15; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 1-1-1; Độ ẩm: 30	Cu: 20; Zn: 30; B: 30	<i>Azotobacter sp</i> : 1x 10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/7/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
211	Tp. Hồ Chí Minh	39	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kim Thuận Nông	46 Đường 42 Khu dân cư Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6	Hữu cơ sinh học	Phân Hữu cơ sinh học REALSTRONG 25-5-5	Hữu cơ: 40; Axit Humic: 2; N: 25; P ₂ O ₅ 2,8; P ₂ O ₅ 5; K ₂ O: 5; Độ ẩm 18			pH 5-6,5	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	6/8/2015	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	nhập khẩu từ Malaysia	Thông tư số 59/2011/TT-BNNPTNT	
212	Tp. Hồ Chí Minh	40	Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Mễ Kổng	Địa chỉ: 102/10 Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận Gò Vấp.	khoáng hữu cơ	Phân khoáng hữu cơ Vigrow 5-3-14 +6OM	N: 5; P ₂ O ₅ 3; K ₂ O: 14; Hữu cơ (OM): 6				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	18/8/2015	Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC	Phân bón nhập khẩu	NPK>18% + HC<10% có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
213	Tp. Hồ Chí Minh	41	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Sản xuất An Thịnh	53 Đường 318 Phạm Hùng, Phường 5, Quận 8	Phân bón lá	Organihum Kalium	HC: 5; N-K2O: 1-40; MgO: 2,1; SO3: 45; Alanine: 0,39; Arginine: 0,4; Aspartic acid: 0,25; Cysteine: 0,02; Glutamic acid: 0,36; Glycine: 1,14; Histidine: 0,03; Isoleucine: 0,03; Leucine: 0,07; Lysine: 0,14; Methionine: 0,04; Phenylalanine: 0,04; Proline: 0,58; Serine: 0,15; Threonine: 0,09; Tryptophan: 0,02; Tyrosine: 0,06; Valine: 0,1; Hydroxyproline: 0,61			pH: 8,5-9,5; Tỷ trọng: 1,19	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	14/9/2015	Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh	Nhập khẩu từ Bỉ, Đức, Ý, Tây ban Nha, Hà Lan, Mỹ, NewZealand, Úc, Israel, Nhật, Ấn Độ, Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia, Anh, Trung Quốc)	Thông tư số 45/2012/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 9 năm 2012	
214	Tp. Hồ Chí Minh	42	Công ty TNHH GROW MORE	Địa chỉ: 370 Trần Hưng Đạo, Phường 11, Quận 5.	Phân bón lá	Phân bón lá Humic acid Soil Builder (HUMER H1)	Axit Humic: 6,3; Axit Fulvic: 1,2; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 3-2-2; Fe: 0,1; Zn: 0,05; Cu: 0,05; Mn: 0,05				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	14/9/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam bộ	Nhập khẩu từ Hoa Kỳ	Thông tư số 85 /2009/TT-BNNPTNT	
215	Tp. Hồ Chí Minh	43	Công ty TNHH GROW MORE	Địa chỉ: 370 Trần Hưng Đạo, Phường 11, Quận 5.	Phân bón lá	Phân bón lá Humic acid Plus (HUMER H3)	Axit Humic: 7,3; Axit Fulvic: 1,36; N-K ₂ O: 4-8				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	14/9/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam bộ	Nhập khẩu từ Hoa Kỳ	Thông tư số 85 /2009/TT-BNNPTNT	
216	Tp. Hồ Chí Minh	44	Công ty TNHH GROW MORE	Địa chỉ: 370 Trần Hưng Đạo, Phường 11, Quận 5.	Phân bón lá	Phân bón lá Fulvic acid Plus (HUMER H)	Axit Humic 0,01; Axit Fulvic 7,78				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	14/9/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam bộ	Nhập khẩu từ Hoa Kỳ	Thông tư số 85 /2009/TT-BNNPTNT	
217	Tp. Hồ Chí Minh	45	Công ty TNHH Công nghệ Dầu Quốc Tế	Địa chỉ: 65/26 Đường 339, phường Phước Long B, Quận 9.	Phân bón lá	Phân bón lá Biogel	N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 1,5-0,7-0,3; Ca: 1; Mg: 1; S: 2; Alginic axit: 0,5	Mo: 5; B: 6; Cu: 16; Mn: 150; Zn: 135; Fe: 3000 (ppm) Auxin: 1280; Cytokinin: 1260; Gibberellin: 68,5 (µg)		pH: 7-9; Tỷ trọng: 1,8	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	14/9/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Nhập khẩu từ Ấn Độ	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
218	Tp. Hồ Chí Minh	46	Công ty TNHH Công nghệ Dầu Quốc Tế	Địa chỉ: 65/26 Đường 339, phường Phước Long B, Quận 9.	Phân bón lá	Phân bón lá Biosol	N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 0,2-0,08-0,03; Ca: 0,13; Mg: 0,13; S: 0,17; Alginic axit: 0,03	Mo: 3; B: 6; Cu: 8; Mn: 35; Zn: 70; Fe: 300 (ppm) Auxin: 12,8; Cytokinin: 12,6; Gibberellin: 6,65 (µg)		pH: 7-8; Tỷ trọng: 1,11	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	14/9/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Nhập khẩu từ Ấn Độ	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
219	Tp. Hồ Chí Minh	47	Công ty TNHH GROW MORE.	Địa chỉ: 370 Trần Hưng Đạo, Phường 11, Quận 5.	Phân bón lá	Phân bón lá Bio-Cozyme (Grow more Bio-Cozyme W-S-C; Resyst; Bio-Agrostim)	N-K ₂ O: 0,1-5; Fe: 10; Axit Humic: 8; Vitamin E: 0,5; Vitamin B: 0,5; Vitamin C: 0,5; Axit Amin: 1; Độ ẩm: 15				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/9/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam bộ	Nhập khẩu từ Hoa Kỳ	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT	
220	Tp. Hồ Chí Minh	48	Công ty TNHH Phân bón Nông Tín	109 Trần Huy Liệu, Phường 12, quận Phú Nhuận	Phân Hữu cơ	Primax 5-3-2 (chuyên cây ngắn ngày)	Hữu cơ: 65; N: 5; P ₂ O ₅ 3; K ₂ O: 2; MgO: 0,7; CaO: 7,7; Độ ẩm: 10				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/9/2016	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Hà Lan	Khảo nghiệm theo quy định tại Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	

221	Tp. Hồ Chí Minh	49	Công ty TNHH Phân bón Nông Tín	109 Trần Huy Liệu, Phường 12, quận Phú Nhuận	Phân Hữu cơ	Siforga 5-3-8 (chuyên cây ngắn ngày)	Hữu cơ: 60; N: 5; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 8; MgO: 0,7; CaO: 8; Độ ẩm: 10				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	23/10/2015	Công ty CP Giám định và Khử trùng FCC	Nhập khẩu từ Hà Lan	Khảo nghiệm theo quy định tại Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	Có Giấy chứng nhận khảo nghiệm khảo nghiệm phân bón số 1440/CNKN-TT-DPB do Cục Trồng trọt cấp ngày 14/6/2013
222	Tp. Hồ Chí Minh	50	Công ty TNHH Phân bón Nông Tín	109 Trần Huy Liệu, Phường 12, quận Phú Nhuận	Phân hữu cơ	Orgevit	HC: 65; N: 4; P ₂ O ₅ : 2,5; K ₂ O: 2,3; MgO: 1,1; CaO: 9,3; Độ ẩm: 10				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	23/8/2016	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Châu Âu	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT	
223	Tp. Hồ Chí Minh	51	Doanh nghiệp tư nhân TM-DV & VTNN Tiến Nông	647/11 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7- HCM	Phân hữu cơ khoáng	Japon Ogranic Fertilizer 3-5-3 (Fertilizer in Pellets)	HC: 73; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 3-5-3; MgO: 0,8; Độ ẩm: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/10/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam bộ	Nhập khẩu từ Nhật Bản	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
224	Tp. Hồ Chí Minh	52	Công ty TNHH Vĩnh Thạnh	B2-01 Nam Thiên 2, Phú Mỹ Hưng, Hà Huy Tập, phường Tân Phong, Quận 7	Phân hữu cơ	SupRgreen 3-2-2	Hữu cơ: 50; N: 3; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 2; Mg: 0,5; Ca: 2; Độ ẩm: 25	Fe: 100; Mn: 150; Zn: 150; Cu: 300; B: 20			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	27/9/2016	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Bỉ và Úc	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT	
225	Tp. Hồ Chí Minh	53	Công ty TNHH Vĩnh Thạnh	B2-01 Nam Thiên 2, Phú Mỹ Hưng, Hà Huy Tập, phường Tân Phong, Quận 7	Phân bón lá	Sea Weed K+ (chuyên cây ngắn ngày)	Hữu cơ: 35; N: 1; K ₂ O: 20; S: 1; Mg: 0,5; Ca: 0,5; Manitol: 4; axit amin: 2,449; Cytokinin: 0,06; Auxin 0,0037; Gibberellin: 0,0021; Độ ẩm: 8	Fe: 100; Mn: 8; Zn: 55; Cu: 3; B: 60; Mo: 3			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	23/10/2015	Công ty CP Giám định và Khử trùng FCC	Phân bón nhập khẩu	Đã được Hội đồng Cục Trồng trọt đánh giá đạt yêu cầu	
226	Tp. Hồ Chí Minh	54	Công ty TNHH Vĩnh Thạnh	B2-01 Nam Thiên 2, Phú Mỹ Hưng, Hà Huy Tập, phường Tân Phong, Quận 7	Phân hữu cơ	Nutri Rich 4-3-3	Hữu cơ: 45; N: 4; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3; Mg: 0,5; Ca: 7; Độ ẩm: 11	Fe: 250; Mn: 200; Zn: 150; Cu: 200; B: 15			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	23/10/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Nhập khẩu từ Bỉ và Hà Lan	Thông tư số 49/2010/TT-BNNPTNT	
227	Tp. Hồ Chí Minh	55	Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Xây dựng Khang Thịnh	51 đường TMT6A, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12-HCM	Phân hữu cơ sinh học	REAL STRONG 10-5-20	HC: 40 (Axit Humic: 2); N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 10-2,4-20 (P ₂ O ₅ : 5); Độ ẩm: 18		pH: 7		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	04/11/2015	Trung tâm giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy (VIETCERT)	nhập khẩu từ Malaysia	Thông tư số 59/2011/TT-BNNPTNT	
228	Tp. Hồ Chí Minh	56	Công ty Cổ phần Đầu tư Hợp Trí	Lô B14, Khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè- Tp. Hồ Chí Minh	Phân bón lá	Hợp Trí SUPER-HUMIC	Acid Humic: 70; độ ẩm: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	19/11/2015	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Trung Quốc	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT	
229	Tp. Hồ Chí Minh	57	Công ty TNHH Sản xuất TM Dịch vụ Hải Bình	30 Võ Hoàn, Phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú - HCM	Phân sinh học	Acid Humic	Axit Humic: 50; độ ẩm: 15				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	23/11/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm theo Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	
230	Tp. Hồ Chí Minh	58	Công ty TNHH Sản xuất TM Dịch vụ Hải Bình	30 Võ Hoàn, Phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú - HCM	Phân sinh học	Potassium Humate (Kali humate)	Axit Humic: 40; K ₂ O: 5; Độ ẩm: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	23/11/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm theo Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	
231	Tp. Hồ Chí Minh	59	Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Đức Việt	110 Trần Hữu Trang, Phường 10, Quận Phú Nhuận - HCM	Phân Hữu cơ Khoáng	Bounce Back	HC: 44; Axit Humic: 2; N: 3; P ₂ O ₅ : 4,6; K ₂ O: 2; S: 2; Ca: 7; Mg: 0,6; Độ ẩm: 13;	Fe: 2000; Mn: 500; Zn: 350; Cu: 8; B: 3; Mo: 2;			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	09/3/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm Phân bón vùng Nam Bộ	Nhập khẩu từ Úc	Thông tư số 59/2011/TT-BNNPTNT	
232	Tp. Hồ Chí Minh	60	Công ty Cổ phần Nông nghiệp GAP	50-52 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận - HCM	Phân bón lá	VermaPlex	Axit Humic: 0,1; N: 0,1; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 2,3		pH: 6,8 ; Tỷ trọng: 1,05 – 1,10		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	01/12/2015	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy- VietCert	Nhập khẩu từ Hoa Kỳ	Thông tư số 13/2012/TT-BNNPTNT	
233	Tp. Hồ Chí Minh	61	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	29 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1-HCM	Phân bón lá	Delfan Plus (có thể tưới gốc)	HC: 37,1; N: 9,4; Axit amin tự do: 24,3 (Alanine; Isoleucine; Proline; Methionine; 4-Hydroxyproline)		pH: 7,2; Tỷ trọng: 1.2		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	01/12/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Nhập khẩu từ Tây Ban Nha	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT	

234	Tp. Hồ Chí Minh	62	Công ty TNHH TM Vĩnh Thạnh	B2-01 Nam Thiên 2, Phú Mỹ Hưng, Hà Huy Tập, phường Tân Phong, Quận 7	Phân bón lá	Fertigold (chuyên cây ngắn ngày)	HC: 23; N: 7; Axit amin: 26,25; Ca: 0,2; S: 1,5			pH: 6-7,5; Tỷ trọng: 1,27	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	03/12/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Hội đồng khoa học của Cục Trồng trọt	
235	Tp. Hồ Chí Minh	63	Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Mê Kông	102/10 Phạm Văn Chiêu, phường 9, Quận Gò Vấp - Tp. Hồ Chí Minh	Phân khoáng hữu cơ	Vigrow 16-3-3+60M	HC: 6; N: 16; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	10/12/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
236	Tp. Hồ Chí Minh	64	Công ty TNHH Công nghiệp Thương mại và Sản xuất Đại Phong	1F/13A Bình Giã, Phường 1, quận Tân Bình- Tp. HCM	Phân bón lá HCSH	BNBAT-Eco	HC: 49,5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 8,5-1,2-2; Fe: 0,18; Zn: 0,05; B: 0,2; Glycine: 6,2; Alanine: 5,82; Leucine: 5,7; Isoleusine: 4,6; Serine: 4,1; Theonine: 4,55; Proline: 3,7; Lysine: 4,6; Trosine: 3,6; Arginine: 2,1			pH: 4,5-5; Tỷ trọng: 1,24-1,25	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	16/12/2015	Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định IQC	Nhập khẩu phân bón từ Tây Ban Nha	Thông tư số 43 /2009/TT-BNNPTNT ngày 14/7/2009	
237	Tp. Hồ Chí Minh	65	Công ty TNHH Công nghiệp Thương mại và Sản xuất Đại Phong	1F/13A Bình Giã, Phường 1, quận Tân Bình- Tp. HCM	Chất cải tạo đất	BioNATA - Antisano (Bnbat-Antisalino) chuyên lúa	HC: 12; Axit Humic: 1,8; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 3-3,4-3,6; S: 2; Ca: 7			pH: 5,07; Tỷ trọng: 1,2	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	16/12/2015	Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định IQC	Nhập khẩu phân bón từ Tây Ban Nha	Thông tư số 43 /2009/TT-BNNPTNT ngày 14/7/2009	
238	Tp. Hồ Chí Minh	66	Công ty TNHH Hợp Nhất Nông	97/23 A Hưng Phú, Phường 8, Quận 8	Phân hữu cơ sinh học	ASSISTOR (FASTGROW)	HC: 75; N: 2; P ₂ O ₅ : 3,5; K ₂ O: 2; axit Humic: 2; Mg: 0,3; Ca: 3; Âm độ: 12				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	31/12/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	khảo nghiệm trên lúa, rau; hoàn thành tháng 7/2015
239	Tp. Hồ Chí Minh	67	Công ty TNHH Hợp Nhất Nông	97/23 A Hưng Phú, Phường 8, Quận 8	Phân hữu cơ sinh học	Acid Fulvic (MOLAB)	HC: 20; axit Fulvic: 10; Âm độ: 30				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	06/01/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên lúa, rau, xoài; hoàn thành tháng 12/2015
240	Tp. Hồ Chí Minh	68	Công ty TNHH Hợp Nhất Nông	97/23 A Hưng Phú, Phường 8, Quận 8	Phân hữu cơ sinh học	GAP 01P (PLANT ORGANIC)	HC: 25; axit Humic: 15; Âm độ: 30				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	06/01/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên lúa, rau, xoài; hoàn thành tháng 12/2015
241	Tp. Hồ Chí Minh	69	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Sản xuất An Thịnh	53 Đường 318 Phạm Hùng, Phường 5, Quận 8	Phân bón lá	Nobrico Star	HC: 18; N: 5; B: 0,2; Cu: 0,05; Fe: 0,1; Mn: 0,05; Zn: 0,07; axit amin: 6 (Aspartic acid: 0,1; Glutamic acid: 2,33; Serine: 0,05; Glycine: 1,05; Alanine: 0,12; Valine: 0,05; Methionine: 0,64; Phenylalanine: 0,06; Isoleucine: 0,05; Lysine: 1,49; Proline: 0,06)				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	31/12/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	
242	Tp. Hồ Chí Minh	70	Công ty TNHH Thương mại Vĩnh Thạnh	B2-01 Nam Thiên 2, Phú Mỹ Hưng, Hà Huy Tập, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. HCM	Phân Hữu cơ	Topmix NPK 4-2-10+TE	HC: 55; N: 4; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 10; MgO: 0,87; CaO: 16; Độ ẩm: 12	Fe: 450; Mn: 370; Zn: 250; Cu: 58; B: 33			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	28/01/2016	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Nhập khẩu từ Hà Lan	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT	
243	Tp. Hồ Chí Minh	71	Công ty TNHH Thương mại Vĩnh Thạnh	B2-01 Nam Thiên 2, Phú Mỹ Hưng, Hà Huy Tập, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. HCM	Phân Hữu cơ	Naturative 4-3-3	HC: 65; axit Humic: 8,6; N: 4; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3; MgO: 1; CaO: 9; Độ ẩm: 12; pH: 6,4				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	28/01/2016	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Nhập khẩu từ Hà Lan	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT	

244	Tp. Hồ Chí Minh	72	Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật nông nghiệp Hương Giang	12/44 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp. HCM	Phân bón lá	Majictamine	Arginine: 1; Alanine: 0,8; Threonine: 0,4; Leucine_Isoleucine: 1,8; Prolone: 1,7; Phenylalanine: 0,6; Valine: 1,2; Serine: 1,6; Aspartic acid: 1,8				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	2/3/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên lúa, rau cải, đậu phộng, hoàn thành tháng 8/2015
245	Tp. Hồ Chí Minh	73	Công ty TNHH SXTMDV Hải Bình	30 Võ Hoành, Phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú - HCM	Phân hữu cơ sinh học	Compound Amino Acid Powder	HC: 45; Axit amin: 35; N: 15; độ ẩm: 12				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	3/3/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên lúa, rau cải, hoàn thành tháng 11/2015
246	Tp. Hồ Chí Minh	74	Công ty TNHH SXTMDV Hải Bình	30 Võ Hoành, Phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú - HCM	Phân sinh học	Humate Urea	Axit Humic: 7; HC: 13; N: 25; độ ẩm: 10				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	3/3/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên rau cải ngọt, mướp, hoàn thành tháng 11/2015
247	Tp. Hồ Chí Minh	75	Công ty TNHH SXTMDV Hải Bình	30 Võ Hoành, Phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú - HCM	Phân hữu cơ sinh học	Super Potassium Humate	HC: 50; Axit Humic: 40; Axit Fulvic: 5; K ₂ O: 4; độ ẩm: 15				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	3/3/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên rau cải ngọt, mướp, hoàn thành tháng 11/2015
248	Tp. Hồ Chí Minh	76	Công ty TNHH SXTMDV Hải Bình	30 Võ Hoành, Phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú - HCM	Phân hữu cơ sinh học	Potassium Humate	HC: 60; Axit Humic: 50; K ₂ O: 6; độ ẩm: 10				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	3/3/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên rau cải ngọt, mướp, hoàn thành tháng 11/2015
249	Tp. Hồ Chí Minh	77	Công ty TNHH Cầu Bạc	18 Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ	Feng Sheng Fang	HC: 67; N: 4; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 3,5; CaO: 8,5; MgO: 1; Fe: 0,3; Al: 0,8; độ ẩm: 5	Mn: 88; Mo: 6; B: 182; Cu: 34	pH: 5-5,2; Tỷ trọng: 1,05-1,07	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	25/3/2016		Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên dưa leo, ngô, hoàn thành tháng 1/2016	
250	Tp. Hồ Chí Minh	78	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Diên Khánh	Số 76, đường A4, phường 12, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Phân bón lá	Potassium Humate 70	Axit Humic: 70; K ₂ O: 10; độ ẩm: 15				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	4/2/2016	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy - Vietcert	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	Khảo nghiệm trên lúa, rau mồng tơi, xoài, hoàn thành tháng 11/2015
251	Tp. Hồ Chí Minh	79	Công ty TNHH TMXNK Việt Tranh Đề	41 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ	F-Kal 3-2-2	HC: 55; N: 2,8; P ₂ O ₅ : 1,8; K ₂ O: 2; CaO: 2,5; MgO: 0,5; SO ₃ : 0,5; độ ẩm: 12		pH: 7,0;	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/4/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Nhập khẩu từ Bi	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên lúa, rau cải, đậu phộng, hoàn thành tháng 1/2016	
252	Tp. Hồ Chí Minh	80	Công ty TNHH TMXNK Việt Tranh Đề	42 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ	F-Kal 5-3-2	HC: 64; N: 5,0; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 2; CaO: 8,0; MgO: 1,0; SO ₃ : 0,5; độ ẩm: 12	Fe: 300; Mn: 200; Cu: 60; B: 35	pH: 7,0	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/4/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Nhập khẩu từ Bi	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên lúa, rau cải, đậu phộng, hoàn thành tháng 1/2016	
253	Tp. Hồ Chí Minh	81	Công ty TNHH TMXNK Việt Tranh Đề	43 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ	Chicken Manure 4-3-3	HC: 65; N: 4,0; P ₂ O ₅ : 2,8; K ₂ O: 2,8; CaO: 5,3; MgO: 0,9; độ ẩm: 12		pH: 7,0	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/4/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Nhập khẩu từ Bi	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên lúa, rau cải, đậu phộng, hoàn thành tháng 1/2016	
254	Tp. Hồ Chí Minh	82	Công ty TNHH SX TM Phước Hưng	Số 379 Nguyễn Cửu Phú, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân Hữu cơ sinh học	Hoạt tính	HC:23; Axit Humic:2,5; N: 2,5; P ₂ O ₅ : 2,5; K ₂ O: 2,5; CaO:0,5; Mg:0,2; S:0,3; Cu:0,01; Fe:0,01; Zn:0,01; Mn:0,01; Mo:0,01; Độ ẩm:25	B: 1000		Thông tư 36/2010/TT-BNNPTNT	5/9/2013	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 13/2012/TT-BNNPTNT		
255	Tp. Hồ Chí Minh	83	Công ty TNHH SX TM Phước Hưng	Số 379 Nguyễn Cửu Phú, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân Hữu cơ vi sinh	Đầu bò số 09	HC: 16; N: 1; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 1; Độ ẩm: 30	Cu: 300; Fe:300; Mn: 300; Zn: 300;	Trichoderma : 1x 10 ⁶		Thông tư 36/2010/TT-BNNPTNT	5/9/2013	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 65 /2010/TT-BNNPTNT	

256	Tp. Hồ Chí Minh	84	Công ty TNHH SX TM Phước Hưng	Số 379 Nguyễn Cửu Phú, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân Hữu cơ vi sinh	Đầu bò số 10	HC: 15; N: 2; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 1; Độ ẩm: 30;	Cu: 200; Fe: 200; Mn: 200; Zn: 200	<i>Trichoderma; Azotobacter sp</i> : 1x 10 ⁶ mỗi loại.		Thông tư 36/2010/TT-BNNPTNT	5/9/2013	Trung tâm Khảo nghiệm phân bón vùng Nam bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 65/2010/TT-BNNPTNT	
257	Tp. Hồ Chí Minh	85	Công ty TNHH SX TM Phước Hưng	Số 379 Nguyễn Cửu Phú, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân vi sinh vật	Bacter 01	N: 0,3; P ₂ O ₅ : 0,3; K ₂ O: 0,5; Độ ẩm: 30		<i>Azotobacter chloccoccum</i> : 1x10 ⁸		Thông tư 36/2010/TT-BNNPTNT	5/9/2013	Trung tâm Khảo nghiệm phân bón vùng Nam bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT	
258	Tp. Hồ Chí Minh	86	Công ty TNHH SX TM Phước Hưng	Số 379 Nguyễn Cửu Phú, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân vi sinh vật	Bacter 03	N: 0,5; P ₂ O ₅ : 0,5; K ₂ O: 1; Độ ẩm: 30;		<i>Atinomyces albus</i> : 1x10 ⁸		Thông tư 36/2010/TT-BNNPTNT	5/9/2013	Trung tâm Khảo nghiệm phân bón vùng Nam bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT	
259	Tp. Hồ Chí Minh	87	Công ty TNHH SX TM Phước Hưng	Số 379 Nguyễn Cửu Phú, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân bón sinh học (phân bón lá)	Betomix	L-Glycine: 2,5; L-Threonine: 1,5; Axit L-Glutamin: 1,5; L-Serine: 1,5; L-Arginine: 1; Mg: 0,7; S: 0,8; Cu: 0,4; Fe: 0,65; Zn: 0,55; Mn: 0,55; B: 0,4; Độ ẩm: 1-3				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	4/1/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 13/2012/TT-BNNPTNT	
260	Tp. Hồ Chí Minh	88	Công ty TNHH VIDAN	1/9B Ấp Tiên Lân, Xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn-Tp. HCM	Phân bón lá	ĐĐT (Đáng Đồng Tiên)	Axit Humic: 22,7; K ₂ O: 4; MgO: 22; SiO ₂ : 32,2; Ẩm độ: 16				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	18/12/2015	Trung tâm Khảo nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT ngày 15/4/2011	
261	Tp. Hồ Chí Minh	89	Công ty TNHH VIDAN	1/9B Ấp Tiên Lân, Xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn-Tp. HCM	Phân bón lá	PV 9999 (Phân Vàng 9999)		GA3: 1500; NAA: 1300; Nitrophenol: 0,22Asperatic: 4180; Glutamic: 10130; Serine: 5720; Glycine: 2600; Histidine: 1000; Arginine: 5780; Threonine: 4270; Alanine: 2530; Proline: 4560; Tyrosine: 400; Valine: 3440; Methionine: 970; Cystine: 780; Isoleucine: 1890; Leucine: 1970; Nitrophenol: 2200		pH: 9-10; Tỷ trọng: 1-1,2	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	18/12/2015	Trung tâm Khảo nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT ngày 15/4/2011	
262	Tp. Hồ Chí Minh	90	Công ty TNHH VIDAN	1/9B Ấp Tiên Lân, Xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn-Tp. HCM	Phân bón lá	Lân Đỏ	Axit Humic: 22; P ₂ O ₅ : 10; K ₂ O: 4; CaO: 8; Ẩm độ: 16		B: 13000; Fe: 20000; Asperatic: 4180; Glutamic: 10130; Histidine: 1000; Arginine: 5780; Threonine: 4270; Alanine: 2530; Proline: 4560; Tyrosine: 400; Valine: 3440; Methionine: 970; Cystine: 780; Isoleucine: 1890; Leucine: 1970; Serine: 5720; Glycine: 2600		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	18/12/2015	Trung tâm Khảo nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT ngày 15/4/2011	
263	Tp. Hồ Chí Minh	91	Công ty TNHH VIDAN	1/9B Ấp Tiên Lân, Xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn-Tp. HCM	Phân bón lá	VIDAN 04 (Bocafood)	Axit Humic: 7; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 2-3-3; B: 3; Ca: 1; Mg: 0,03; Cu: 0,05			pH: 8-11; Tỷ trọng: 1,1-1,2	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	18/12/2015	Trung tâm Khảo nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 65/2010/TT-BNNPTNT ngày 05/11/2010	
264	Tp. Hồ Chí Minh	92	Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Thiên Đức	293 Đặng Nguyên Cẩn, phường 14, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh	Phân bón lá	Proventus L Concentrate 0-0-0	Acid Humic: 2,88; hữu cơ: 3,88; Myo-Inositol: 0,5; amino acid (Tyrosine, Methionine, Arginine): 1; Vitamin C: 3; Vitamin E: 0,1; Vitamin B1: 0,3			pH: 5-5,2; Tỷ trọng: 1,05-1,07	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	29/3/2016	Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Mỹ	Khảo nghiệm tại Trung tâm nghiên cứu đất, phân bón và môi trường phía Nam	Khảo nghiệm trên bắp, đậu phộng, hoàn thành tháng 3/2016

265	Tp. Hồ Chí Minh	93	Công ty TNHH Hợp Nhất Nông	97/23A Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Tp. HCM	Phân bón hữu cơ khoáng	Seaweed (Potash Organic)	HC: 18; K ₂ O: 8; ẩm độ: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	11/1/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	Khảo nghiệm trên lúa, rau mồng tơi, xoài hoàn thành tháng 12/2015
266	Tp. Hồ Chí Minh	94	Công ty TNHH Hợp Nhất Nông	97/23A Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Tp. HCM	Phân bón sinh học	Amino Fish (Natural Amin Nitro)	N: 2; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 0,2; Ca: 0,06; độ ẩm: 10; axit amin: 8,2				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/1/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	
267	Tp. Hồ Chí Minh	95	Công ty TNHH Hợp Nhất Nông	97/23A Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Tp. HCM	Phân bón hữu cơ sinh học	Untress (Truedomant)	HC:75; N: 4; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 4; Mg:0,3; Ca: 2; độ ẩm: 12				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/1/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	Khảo nghiệm trên lúa, rau cải xanh; hoàn thành tháng 7/2015
268	Tp. Hồ Chí Minh	96	Công ty TNHH Hợp Nhất Nông	97/23A Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Tp. HCM	Phân hữu cơ sinh học	Bio Land (Powder Gold)	HC: 78; axit Humic: 65; axit Fulvic: 3; ẩm độ: 30				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	28/01/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	Khảo nghiệm trên lúa, rau cải xanh, hoàn thành tháng 7/2015
269	Tp. Hồ Chí Minh	97	Công ty TNHH Hợp Nhất Nông	97/23A Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Tp. HCM	Phân hữu cơ sinh học	Acsion (Green Organo)	HC: 75; N: 2; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 4; axit Humic: 3; axit Fulvic: 2; Mg: 0,3; Ca: 3; ẩm độ: 12			Tỷ trọng: 1,05	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	14/3/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	Khảo nghiệm trên lúa, rau cải xanh, hoàn thành tháng 7/2015
270	Tp. Hồ Chí Minh	98	Công ty TNHH Hợp Nhất Nông	97/23A Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Tp. HCM	Phân hữu cơ sinh học	Gap farmuf Organo (Gapfarm Orgamin Upper)	HC: 20; axit Humic: 9; axit Fulvic: 2; P ₂ O ₅ : 0,005; K ₂ O: 1,6			Tỷ trọng: 1,05	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	04/02/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	Khảo nghiệm trên lúa, rau cải xanh, hoàn thành tháng 7/2015
271	Tp. Hồ Chí Minh	99	Công ty TNHH Hợp Nhất Nông	97/23A Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Tp. HCM	Phân hữu cơ sinh học	Gap humate (Gap Humic)	HC: 22; axit Humic: 13; axit Fulvic: 2; độ ẩm: 30				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	31/3/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	Khảo nghiệm trên lúa, rau cải xanh, hoàn thành tháng 7/2015
272	Tp. Hồ Chí Minh	100	Công ty TNHH Hợp Nhất Nông	97/23A Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Tp. HCM	Phân bón sinh học	Gib-Acid (axit amin)	Axit amin: 5; độ ẩm: 10				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	Khảo nghiệm trên lúa, rau cải xanh; hoàn thành tháng 7/2015
273	Tp. Hồ Chí Minh	101	Công ty TNHH Hợp Nhất Nông	97/23A Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Tp. HCM	Phân bón hữu cơ sinh học	Green Farm (Green Supple)	HC: 39; N: 2,5; P ₂ O ₅ : 0,7; K ₂ O: 0,7; CaO: 4,3 axit Humic: 6; ẩm độ: 12				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/4/2016	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy Vietcert	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	Khảo nghiệm trên lúa, rau cải xanh; hoàn thành tháng 7/2015
274	Tp. Hồ Chí Minh	102	Công ty TNHH Hợp Nhất Nông	97/23A Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Tp. HCM	Phân bón hữu cơ	Assistor 5-5-5 (Tropik Organic 5-5-5)	HC: 70; N:5; P ₂ O ₅ : 5; K ₂ O: 5; Ca: 5; ẩm độ: 10				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	27/4/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	Khảo nghiệm trên lúa, rau mồng tơi, xoài; hoàn thành tháng 12/2015
275	Tp. Hồ Chí Minh	103	Công ty TNHH Hợp Nhất Nông	97/23A Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Tp. HCM	Phân bón hữu cơ	Gapfarm Dynamic Gold DG (Oversoil)	HC (chất khô): 70; N: 3,1; P ₂ O ₅ : 2,2; K ₂ O: 2,2; axit Humic (chất khô): 3; axit Fulvic (chất khô): 2; Ca: 2; Mg: 0,4; ẩm độ: 20				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	30/6/2016	TĐGHQ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	Khảo nghiệm trên lúa, rau; hoàn thành tháng 7/2015
276	Tp. Hồ Chí Minh	104	Công ty Cổ phần Thế Giới Thông Minh	35/9 Đường D5, Phường 25, quận Bình Thạnh	Phân bón lá sinh học	WEHG	OM: 0,55 B: 0,3 NaOH: 0,3 Chất béo: 0,03			pH 8-9	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/6/2015	Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định IQC	Công ty sản xuất	Thông tư số 45/2012/TT-BNNPTNT	
277	Tp. Hồ Chí Minh	105	Công ty TNHH SX-TM Phân Hữu cơ Sinh học Thanh Bình Đức	Số 8, Đường số 3, Khu phố 6, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức	Hữu cơ vi sinh	Phân Hữu cơ vi sinh Thanh Bình 2	N: 2; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 2; Hữu cơ: 15; Độ ẩm: 30			Trichoderma 1x 10 ⁶	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	17/7/2015	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy - VietCert	Công ty sản xuất	Thông tư số 65 /2010/TT-BNNPTNT ngày 05/11/2010	

278	Tp. Hồ Chí Minh	106	Công ty TNHH SX-TM Phân Hữu cơ Sinh học Thanh Bình	Số 8, Đường số 3, Khu phố 6, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức	Hữu cơ vi sinh	Phân Hữu cơ vi sinh Thanh Bình 3	Hữu cơ: 15; Ca: 2; Mg: 2; Độ ẩm: 30		<i>Aspergillus</i> sp 1x 10 ⁷		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	17/7/2015	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy - VietCert	Công ty sản xuất	Thông tư số 65 /2010/TT-BNNPTNT ngày 05/11/2010	
279	Tp. Hồ Chí Minh	107	Công ty TNHH SX-TM Phân Hữu cơ Sinh học Thanh Bình	Số 8, Đường số 3, Khu phố 6, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức	Hữu cơ vi sinh	Phân Hữu cơ vi sinh Thanh Bình 4	Hữu cơ: 15; Độ ẩm: 30		<i>Azotobacter</i> spp 1x 10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	17/7/2015	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy - VietCert	Công ty sản xuất	Thông tư số 65 /2010/TT-BNNPTNT ngày 05/11/2010	
280	Tp. Hồ Chí Minh	108	Công ty TNHH SX-TM Phân Hữu cơ Sinh học Thanh Bình	Số 8, Đường số 3, Khu phố 6, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức	Phân bón lá	Phân bón lá Tabimix 1	N ₂ 5; P ₂ O ₅ 5; K ₂ O: 5; Axit Humic: 2,5		pH 6-7 Tỷ trọng 1,18		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	17/7/2015	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy - VietCert	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT	
281	Tp. Hồ Chí Minh	109	Công ty Cổ phần Phân bón Sinh hóa Củ Chi.	Địa chỉ: Km23 Quốc lộ 22, ấp Bàu Tre, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi.	Hữu cơ vi sinh	Phân Hữu cơ vi sinh Lân Hữu cơ vi sinh Sài Gòn	HC: 23; P ₂ O ₅ : 1,5; Axit Humic: 2; Độ ẩm: 30		<i>Azotobacter</i> 5x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	29/9/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29 /2011/TT-BNNPTNT ngày 15/ 4/ 2011	
282	Tp. Hồ Chí Minh	110	Công ty Cổ phần Phân bón Sinh hóa Củ Chi.	Địa chỉ: Km23 Quốc lộ 22, ấp Bàu Tre, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi.	Hữu cơ sinh học	Phân Hữu cơ sinh học OMF	HC: 23; Axit Humic: 2,5; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 3-1-1; Độ ẩm: 25		pH 5-7		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	29/9/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 13/2012/TT-BNNPTNT	
283	Tp. Hồ Chí Minh	111	Công ty Cổ phần Phân bón Sinh hóa Củ Chi.	Địa chỉ: Km23 Quốc lộ 22, ấp Bàu Tre, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi.	Hữu cơ vi sinh	Phân Hữu cơ vi sinh Tổng hợp Biomic - C	HC: 28; Axit Humic: 2; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 3-1,5-1,5; Độ ẩm: 30		<i>Azotobacter</i> 5x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	29/9/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29 /2011/TT-BNNPTNT ngày 15/ 4/ 2011	
284	Tp. Hồ Chí Minh	112	Công ty Cổ phần Phân bón Sinh hóa Củ Chi.	Địa chỉ: Km23 Quốc lộ 22, ấp Bàu Tre, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi.	Hữu cơ khoáng	Phân Hữu cơ khoáng Hữu cơ Đa vi lượng Sài Gòn	HC: 15; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 3-3-2; CaO: 3; MgO: 2; SiO ₂ : 2; S: 2; Độ ẩm: 25	Zn: 5000; Cu: 5000; B: 5000; Mn: 5000			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	29/9/2015	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam bộ	Công ty sản xuất	Thông tư số 29/2011/TT-BNNPTNT ngày 15/ 4/ 2011	
285	Hồ Chí Minh	113	Công ty TNHH SXTM Ba Con Rồng	số 60 Nguyễn Thế Truyền, P. Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân bón hữu cơ vi sinh	BCRON-SUPER XOP	HC: 40%; N: 1% P ₂ O ₅ : 1%; K ₂ O: 1% Axit Humic: 1%; MgO: 1%; SiO ₂ : 0,1% Độ ẩm: 30%		VSV phân giải lân: 1x10 ⁶ ; VSV phân giải Xenlulo: 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	12/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên rau cải hoàn thành tháng 3/2016
286	Hồ Chí Minh	114	Công ty TNHH SXTM Ba Con Rồng	số 60 Nguyễn Thế Truyền, P. Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân bón hữu cơ vi sinh	TOTMIT	HC: 45%; N: 1%; P ₂ O ₅ : 1%; K ₂ O: 1% Axit Humic: 1%; CaO: 2%; MgO: 1% SiO ₂ : 0,03%; Độ ẩm: 30%		VSV phân giải lân: 1x10 ⁶ ; VSV phân giải Xenlulo: 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	12/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên rau cải hoàn thành tháng 3/2016
287	Hồ Chí Minh	115	Công ty TNHH SXTM Ba Con Rồng	số 60 Nguyễn Thế Truyền, P. Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân bón hữu cơ khoáng	KN 3 3-2-14	Hữu cơ: 47,9% N: 3%; P ₂ O ₅ hh: 2% K ₂ O: 14%; Axit Humic: 1,6% CaO: 3%; MgO: 2 % SiO ₂ : 0,08% Độ ẩm: 25%				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	12/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên rau hoàn thành tháng 3/2016
288	Hồ Chí Minh	116	Công ty TNHH SXTM Ba Con Rồng	số 60 Nguyễn Thế Truyền, P. Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân bón hữu cơ sinh học	BCRON UVS	Hữu cơ: 30% Axit Humic: 2,5% N: 5%; P ₂ O ₅ hh: 5%; K ₂ O: 5%; CaO: 5%; MgO: 4; SiO ₂ : 5%; Độ ẩm: 25%				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	12/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên rau hoàn thành tháng 3/2016

289	Hồ Chí Minh	117	Công ty TNHH Thương Mại Vinh Thạnh	Phòng số 1-2, tầng 12, Tòa nhà Vinamilk Tower, 10 Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM	Phân hữu cơ	SUPERBIO NPK 2,8-3-2+1MgO+ME	HC: 60; N: 2,8; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 2; CaO: 2,5; MgO: 1; Độ ẩm: 16	B: 20; Cu: 40; Fe: 2000; Mn: 200; Zn: 150		pH: 7	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	01/8/2016	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Bỉ và Hà Lan	Thông tư số 49/2010/TT-BNNPTNT	
290	Hồ Chí Minh	118	Công ty TNHH SX-TM Tôba	63 Nguyễn Văn Lương, phường 10, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ	Organic Nitro Boost	HC: 65; N: 4,2; P ₂ O ₅ : 3,9; K ₂ O: 2,2; CaO: 2,6				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	22/7/2016	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Úc	Khảo nghiệm mới tại Trung tâm Nghiên cứu đất, phân bón và môi trường phía Nam	Khảo nghiệm trên lúa, bí đao, dưa gang, đậu phộng, thanh long hoàn thành tháng 7/2016
291	Hồ Chí Minh	119	Công ty TNHH SX-TM Tôba	63 Nguyễn Văn Lương, phường 10, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ	Organic Xtra	HC: 65; N: 4,0; P ₂ O ₅ : 3,0 (P: 1,5); K ₂ O: 3,6 (K: 3); CaO: 1,4				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	22/7/2016	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Úc	Khảo nghiệm mới tại Trung tâm Nghiên cứu đất, phân bón và môi trường phía Nam	Khảo nghiệm trên lúa, bí đao, dưa gang, đậu phộng, thanh long hoàn thành tháng 7/2016
292	Hồ Chí Minh	120	Công ty TNHH SX-TM Tôba	63 Nguyễn Văn Lương, phường 10, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ	Organic Booster	HC: 65; N: 3,8; P ₂ O ₅ : 4,0 (P: 2,09); K ₂ O: 2,9 (K: 2,2); CaO: 2,8				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	22/7/2016	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Úc	Khảo nghiệm mới tại Trung tâm Nghiên cứu đất, phân bón và môi trường phía Nam	Khảo nghiệm trên lúa, bí đao, dưa gang, đậu phộng, thanh long hoàn thành tháng 7/2016
293	Hồ Chí Minh	121	Công ty TNHH SX-TM Tôba	63 Nguyễn Văn Lương, phường 10, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	Phân bón sinh học	Amino 1000	N: 1,43; amino axit: 10,1				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm mới tại Trung tâm Nghiên cứu đất, phân bón và môi trường phía Nam	Khảo nghiệm trên lúa, dưa leo, bí đao, dưa gang, thanh long, mía hoàn thành tháng 7/2016
294	Hồ Chí Minh	122	Công ty TNHH SX-TM Tôba	63 Nguyễn Văn Lương, phường 10, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	Phân bón sinh học	Kelpit	P ₂ O ₅ : 0,11; K ₂ O: 0,6; Alginate: 0,5	Auxin: 22,4; Cytokinin: 2,8			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm mới tại Trung tâm Nghiên cứu đất, phân bón và môi trường phía Nam	Khảo nghiệm trên lúa, dưa leo, bí đao, dưa gang, thanh long, mía hoàn thành tháng 7/2016
295	Hồ Chí Minh	123	Công ty TNHH SX-TM Tôba	63 Nguyễn Văn Lương, phường 10, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	Phân bón sinh học	Reach	Axit Humic: 3,6; Axit Fulvic: 0,9; Axit amin: 3,3				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/8/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm mới tại Trung tâm Nghiên cứu đất, phân bón và môi trường phía Nam	Khảo nghiệm trên lúa, dưa leo, bí đao, dưa gang, thanh long, mía hoàn thành tháng 7/2016
296	Tp. Hồ Chí Minh	124	Công ty TNHH TM XNK Việt Tranh Đề	Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	hữu cơ	Phân hữu cơ Melfert 5-3-2	HC: 64; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 5-3-2; CaO: 9; MgO: 1; SO ₄ : 0,5; Độ ẩm: 11	Fe: 1300; Mn: 300; Zn: 200; Cu: 60; B: 35; Mo: 2		pH: 6,4	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	23/8/2016	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Châu Âu	Thông tư số 59/2011/TT-BNNPTNT	
297	Tp. Hồ Chí Minh	125	Công ty TNHH TM XNK Việt Tranh Đề	Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	hữu cơ	Phân hữu cơ Nature' choice N-P-K-OM 4-3-3-65	HC: 65; N-P ₂ O ₅ -K ₂ O: 4,2-3-2,8; CaO: 9; MgO: 1; Độ ẩm: 12			pH: 6,4	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	23/8/2016	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Châu Âu	Thông tư số 59/2011/TT-BNNPTNT	
298	Tp. Hồ Chí Minh	126	Công ty TNHH TM XNK Việt Tranh Đề	Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ	F-Kal 3-2-2	HC: 55; N: 2,8; P ₂ O ₅ : 1,8; K ₂ O: 2; CaO: 2,5; MgO: 0,5; SO ₄ : 0,5; độ ẩm: 12				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/10/2016	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ FERTIKAL NV – Bỉ	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên lúa, rau, đậu hoàn thành tháng 01/2016
299	Tp. Hồ Chí Minh	127	Công ty TNHH TM XNK Việt Tranh Đề	Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ	F-Kal 5-3-2	HC: 64; N: 5,0; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 2; CaO: 8,0; MgO: 1,0; SO ₄ : 0,5; độ ẩm: 12	Fe: 300; Mn: 200; Cu: 60; B: 35			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/10/2016	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ FERTIKAL NV – Bỉ	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên lúa, rau, đậu hoàn thành tháng 01/2016

300	Tp. Hồ Chí Minh	128	Công ty TNHH TM XNK Việt Tranh Đề	Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ	Chicken Manure 4-3-3	HC: 65; N: 4,0; P ₂ O ₅ : 2,8; K ₂ O: 2,8; CaO: 5,3; MgO: 0,9; độ ẩm: 12				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/10/2016	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ FERTIKAL NV – Bỉ	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên lúa, rau, đậu hoàn thành tháng 01/2016
301	Tp. Hồ Chí Minh	129	Công ty TNHH Thương mại Kiến Việt	623/5 Cách mạng tháng tám, phường 15, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	Phân bón lá	Bio Green No-2 KV2	HC: 9,7; N: 0,54; P ₂ O ₅ : 0,04; K ₂ O: 0,64; Ca: 0,16; Mg: 0,07				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/10/2016	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Đài Loan	Thông tư số 43 /2009/TT-BNNPTNT	
302	Tp. Hồ Chí Minh	130	Công ty Cổ phần Cửu Long	Lô C19A, đường số 9, KCN Lê Minh Xuân, Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh	Phân bón lá	Goemar BM Start	HC: 22,7; B: 2,07; MgO: 3; Mo: 0,02; Mannitol: 0,21				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	23/6/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên lúa, rau, nhãn, hoàn thành tháng 11/2015
303	Tp. Hồ Chí Minh	131	Công ty TNHH SX-DV-TM Hiếu Giang	22-24 Đường 9, KP.4, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ sinh học	HG01	N: 3, P ₂ O ₅ : 2, K ₂ O: 2, Hữu cơ: 25, Axit humic: 2,5, Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	Khảo nghiệm trên cây rau, hoàn thành tháng 09/2016
304	Tp. Hồ Chí Minh	132	Công ty TNHH SX-DV-TM Hiếu Giang	22-24 Đường 9, KP.4, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ vi sinh	Better 03	N: 0,5, P ₂ O ₅ : 0,1, K ₂ O: 0,7, Hữu cơ: 22, Axit humic: 2, Độ ẩm: 30		VSV (P, X): 1x106 Cfu/g mỗi loại		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	Khảo nghiệm trên cây rau, hoàn thành tháng 09/2016
305	Tp. Hồ Chí Minh	133	Công ty TNHH SX-DV-TM Hiếu Giang	22-24 Đường 9, KP.4, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ sinh học	Better 02	N: 1, P ₂ O ₅ : 1, K ₂ O: 1, Hữu cơ: 20, Axit humic: 2, Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	Khảo nghiệm trên cây rau, hoàn thành tháng 09/2016
306	Tp. Hồ Chí Minh	134	Công ty TNHH SX-DV-TM Hiếu Giang	22-24 Đường 9, KP.4, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ	Better 01	N: 2, P ₂ O ₅ : 2, K ₂ O: 2, Hữu cơ: 20, Axit humic: 2, Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp và Ứng dụng Công nghệ	Khảo nghiệm trên cây rau, hoàn thành tháng 09/2016
307	Tp. Hồ Chí Minh	135	Công ty TNHH SX-DV-TM Hiếu Giang	22-24 Đường 9, KP.4, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Phân bón khoáng hữu cơ	HG04	N: 6, P ₂ O ₅ : 6, K ₂ O: 6, Hữu cơ: 9				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
308	Tp. Hồ Chí Minh	136	Công ty TNHH SX-DV-TM Hiếu Giang	22-24 Đường 9, KP.4, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Phân bón khoáng hữu cơ	HG08	N: 10, P ₂ O ₅ : 5, K ₂ O: 3, Hữu cơ: 10				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
309	Tp. Hồ Chí Minh	137	Công ty TNHH SX-DV-TM Hiếu Giang	22-24 Đường 9, KP.4, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Phân bón khoáng hữu cơ	HG09	N: 5, P ₂ O ₅ : 4, K ₂ O: 10, Hữu cơ: 10				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	5/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
310	Tp. Hồ Chí Minh	138	Công ty TNHH SX-TM Ba Con Rồng	số 60 Nguyễn Thế Truyền, P. Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân bón khoáng hữu cơ	BCROCA 18-4-6	HC: 8; N: 18; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 6; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	5/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	

311	Tp. Hồ Chí Minh	139	Công ty TNHH SX-TM Ba Con Rồng	số 60 Nguyễn Thế Truyền, P. Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân bón khoáng hữu cơ	BCROCA 20-5-5	HC: 7; N: 20; P2O5: 5; K2O: 5; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	5/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
312	Tp. Hồ Chí Minh	140	Công ty TNHH SX-TM Ba Con Rồng	số 60 Nguyễn Thế Truyền, P. Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân bón khoáng hữu cơ	BCRONUVS 15-5-5	HC: 8; N: 15; P2O5: 5; K2O: 5; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	5/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
313	Tp. Hồ Chí Minh	141	Công ty TNHH SX-TM Ba Con Rồng	số 60 Nguyễn Thế Truyền, P. Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân bón khoáng hữu cơ	BCRONUVS 999	HC: 7; N: 9; P2O5: 9; K2O: 9; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	5/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
314	Tp. Hồ Chí Minh	142	Công ty TNHH SX-TM Ba Con Rồng	số 60 Nguyễn Thế Truyền, P. Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân bón khoáng hữu cơ	BCROCA 10-3-20	HC: 7; N: 10; P2O5: 3; K2O: 20; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	5/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
315	Tp. Hồ Chí Minh	143	Công ty TNHH SX-TM Ba Con Rồng	số 60 Nguyễn Thế Truyền, P. Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân bón khoáng hữu cơ	TÓTMIT 14-15-16	HC: 7, N: 14; P2O5: 15; K2O: 16; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	5/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
316	Tp. Hồ Chí Minh	144	Công ty TNHH SX-TM Ba Con Rồng	số 60 Nguyễn Thế Truyền, P. Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân bón khoáng hữu cơ	BCROCA 5-15-9	HC: 8; N: 5; P2O5: 15; K2O: 9; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	5/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
317	Tp. Hồ Chí Minh	145	Công ty TNHH SX-TM Ba Con Rồng	số 60 Nguyễn Thế Truyền, P. Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân bón khoáng hữu cơ	THẦN LONG	HC: 9; N: 3; P2O5: 9; K2O: 6; Độ ẩm: 25				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	5/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
318	Tp. Hồ Chí Minh	146	Công ty TNHH TM và DL Phú Hào	189 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh	Phân bón lá	Super Hume	axit Humic: 4,5			tỷ trọng: 1,0-1,05	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	8/9/2016	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên lúa, rau, măng cầu hoàn thành tháng 12/2015
319	Tp. Hồ Chí Minh	147	Công ty Cổ phần VINA Crop Science	3/6A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ khoáng	ORGAME'	HC: 65; N: 4; P2O5: 2; K2O: 2; độ ẩm: 12;				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/10/2016	TĐGHQ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên lúa, rau, thanh long, hoàn thành tháng 11/2015
320	Tp. Hồ Chí Minh	148	Công ty Cổ phần VINA Crop Science	3/6A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Phân hữu cơ khoáng	SAMAGROW 4-3-3	HC: 70; N: 4; P2O5: 2; K2O: 2; độ ẩm: 12;				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	21/9/2016	Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên lúa, rau, thanh long, hoàn thành tháng 11/2015

321	Tp. Hồ Chí Minh	149	Công ty TNHH Kim Phú Tài	16 đường 33B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp. HCM	Phân hữu cơ	Parker Neem Soil	HC: 74; N: 4,4; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 3,2; Cu: 62				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/4/2016	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy - Vietcert	Phân bón nhập khẩu từ Ấn Độ	Thông tư số 65/2010/TT-BNNPTNT	
322	Tp. Hồ Chí Minh	150	Công ty TNHH Phân bón Thành Tâm	Số 6 D, Đường số 2, Khu phố 3, Phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân bón hữu cơ khoáng	QT-IV	HC: 15; N: 3; P2O5 : 2; K2O : 3; Độ ẩm: 25	Zn: 40 Cu: 50; B: 70 ; Mn: 30; Fe: 30			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	25/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
323	Tp. Hồ Chí Minh	151	Công ty TNHH Phân bón Thành Tâm	Số 6 D, Đường số 2, Khu phố 3, Phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Phân bón hữu cơ sinh học	VN-HUMIX	HC: 23; N: 2,5; P2O5 : 2; K2O: 1; Axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 20	Zn: 80; Cu: 50; B: 150 ; Mn: 100; Fe: 50			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	25/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 59/2011/TT-BNNPTNT	
324	Tp. Hồ Chí Minh	152	Công ty Cổ phần Giải pháp Nông nghiệp Tiên Tiến	93 Hồ Bá Kiện, phường 15, Quận 10, Tp. HCM	Phân bón lá	Rice Power	Amino Acid: 10	Fe: 507; Mn: 19,2; B: 4662; Zn: 3517			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	26/8/2016	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Phân bón nhập khẩu	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên lúa, ngô, thanh long, rau, điều; hoàn thành tháng 3/2016
325	Tp. Hồ Chí Minh	153	Công ty TNHH HB 101 FLORA	26/37 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1 - Tp. Hồ Chí Minh	Phân bón lá (phân sinh học)	HB 101	Protein tổng số: 0,1; Lipid tổng số: 0,4	Na: 41; Ca: 33; Fe: 1,8; Mg: 3,3; Si: 7,4; N: 97		pH: 4	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	7/11/2016	Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3)	Nhập khẩu từ FLORA Co.Ltd – Nhật Bản	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên rau; hoàn thành tháng 4/2016
326	Tp. Hồ Chí Minh	154	Công ty Cổ phần Phân bón Good Life	183/1 Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. HCM	Phân bón hữu cơ vi sinh	Gà Goof Life	N: 1; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 1; CaO: 3; Mg: 0,2; Hữu cơ: 20; Âm độ: 30		Vi sinh vật phân giải xenlulo: 1,0x10 ⁶	pH: 4	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/11/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên rau, hoàn thành tháng 1/2016
327	Tp. Hồ Chí Minh	155	Công ty Cổ phần Phân bón Good Life	183/1 Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. HCM	Phân bón hữu cơ sinh học	Good Life	Hữu cơ: 20; N: 4; P2O5: 4; K2O: 2; Axit amin: 6; Âm độ: 30				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/11/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên rau, hoàn thành tháng 1/2016
328	Tp. Hồ Chí Minh	156	Công ty Cổ phần Phân bón Good Life	183/1 Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. HCM	Phân bón vi sinh vật	Good Life			Vi sinh vật phân giải xenlulo: 1,0x10 ⁶	pH: 5-7; Tỷ trọng: 1,05 - 1,20	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/11/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên rau, hoàn thành tháng 1/2016
329	Tp. Hồ Chí Minh	157	Công ty Cổ phần Phân bón Good Life	183/1 Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. HCM	Phân bón vi sinh vật	EM Good Life			Vi sinh vật phân giải xenlulo: 1,0x10 ⁶ ; Vi sinh vật cố định đạm: 1,0x10 ⁶ ; Vi sinh vật phân giải lân: 1,0x10 ⁸	pH: 6; Tỷ trọng: 1-1,05	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	15/11/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên rau, hoàn thành tháng 1/2016
330	Tp. Hồ Chí Minh	158	Công ty TNHH Thương mại Vĩnh Thạnh	Phòng số 1-2, tầng 12, Tòa nhà Vinamilk Tower, 10 Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM	Phân hữu cơ sinh học	Biofol@aminoplant	Hữu cơ: 20; N: 2; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 2; Amino axit: 14				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	29/11/2016	TĐGHQ	Nhập khẩu từ Đức	Khảo nghiệm tại Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam	

331	Tp. Hồ Chí Minh	159	Công ty TNHH Thương mại Vinh Thạnh	Phòng số 1-2, tầng 12, Tòa nhà Vinamilk Tower, 10 Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM	Phân hữu cơ sinh học	Trainer	Hữu cơ: 35,5; N: 5; Amino axit: 27				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	29/11/2016	TDGHQ	Nhập khẩu từ Ý	Khảo nghiệm tại Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam	
332	Tp. Hồ Chí Minh	160	Công ty TNHH Thương mại Vinh Thạnh	Phòng số 1-2, tầng 12, Tòa nhà Vinamilk Tower, 10 Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM	Phân Hữu cơ	Activit NPK 4-3-2+TE	HC: 62; N: 4; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 2; MgO: 1; CaO: 9; Độ ẩm: 12	Fe: 1200; Mn: 480; Zn: 420; Cu: 110; B: 45			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	29/11/2016	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Nhập khẩu từ Hà Lan	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT	
333	Tp. Hồ Chí Minh	161	Công ty TNHH TM Vinh Thạnh	B2-01 Nam Thiên 2, Phú Mỹ Hưng, Hà Huy Tập, phường Tân Phong, Quận 7	Phân bón lá	Omegagrow 5-1-1	N: 5; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 1; S: 1; Axit Amin: - Lysine: 1,45 - Histidine: 0,66 - Arginine: 1,27 - Threonine: 0,66 - Serine: 0,78 - Proline: 1,43 - Glycine: 0,4 - Valine: 0,8 - Methionine: 0,46 - Isoleucine: 0,58 - Leucine: 1,25 - Tyrosine: 0,33 - Alanine: 1,87 - Phenylalanine: 0,65 - Tryptophan: 0,07 - Cystine: 0,11 - Axit Aspartic: 1,71 - Axit Glutamic: 0,4	Al: 332,7 Ba: 4,3 B: 4 Ca: 418 Cl: 4 Cu: 3,2 Fe: 383,9 Mg: 937,9 Mn: 9 Se: 1,9 Zn: 17,4	pH: 3,8 Tỷ trọng: 1,2	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	23/01/2017	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Phân bón nhập khẩu	Thông tư 38/2013/TT-BNNPTNT		
31- Hưng Yên																
334	Hưng Yên	8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Việt Nam (Vinatech)	Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên	Phân hữu cơ vi sinh	EartCare with SumaGrow Inside™	HC: 20	N: 673; P ₂ O ₅ : 7932; K ₂ O: 10800; Ca: 228; Mg: 33,3; S: 3630; Cu: 0,394; Fe: 103; Mn: 2,45; Na: 157; Zn: 7,59; B: 2,3	<i>Bacillus sp</i> : 2x10 ¹² , <i>Trichoderma sp</i> : 2x10 ¹² , <i>Pseudomonas sp</i> : 2x10 ¹² , <i>Rhizobium sp</i> : 2x10 ¹² , <i>Azotobacter sp</i> : 2x10 ¹²	pH: 4-4,5; Khối lượng riêng: 1,07	Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	28/5/2015	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	Nhập khẩu từ Hãng Bio Soil Enhancers, Inc, Hoa kỳ	Thông tư 64/2012/TT-BNNPTNT	
32- Khánh Hòa		Chưa tiếp nhận bản công bố hợp quy (CV số 326/SNN-NVTH ngày 11/3/2015)														
33- Kiên Giang (Tiếp nhận công bố 08 loại phân bón, nhưng việc tiếp nhận công bố không hợp lệ hoặc chưa đủ thông tin)																
34- Kon Tum (Tiếp nhận công bố 02 loại phân bón, nhưng việc tiếp nhận công bố không hợp lệ)																
35- Lai Châu																
335	Lai châu	1	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển chè Tam Đường	Tổ 1, phường Tân Phong, Tp. Lai Châu-tỉnh Lai Châu	Phân hữu cơ vi sinh	Phức hợp HCVS Fitohocmon XIII	Hữu cơ: 15; Độ ẩm: 30; N: 4; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 1; Axit Humic: 0,5; Cu: 0,006; Zn: 0,006; Mn: 0,0038; B: 0,001; Mo: 0,0002; Fe: 0,003	Azotobacter.sp: 1x10 ⁶ , Pseudomonas.sp: 1x10 ⁶ , Streptomyces.sp: 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	29/09/2015	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy	Công ty sản xuất	Thông tư số 86/2011/TT-BNNPTNT		
336	Lai châu	2	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển chè Tam Đường	Tổ 1, phường Tân Phong, Tp. Lai Châu-tỉnh Lai Châu	Phân hữu cơ vi sinh	Fitohocmon 20	Hữu cơ: 15; Độ ẩm: 30; N: 5; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 3; Axit Humic: 0,5	Streptomyces.sp: 1x10 ⁶ ; Mucor: 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	29/09/2015	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT		
337	Lai châu	3	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển chè Tam Đường	Tổ 1, phường Tân Phong, Tp. Lai Châu-tỉnh Lai Châu	Phân hữu cơ vi sinh	Phức hợp HCVS Fitohocmon NPK 3-2-2	Hữu cơ: 15; Độ ẩm: 30; N: 3; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 2; Axit Humic: 0,5; Cu: 0,006; Zn: 0,006; Mn: 0,0038; B: 0,001; Mo: 0,0002; Fe: 0,003	Azotobacter.sp: 1x10 ⁶ , Pseudomonas.sp: 1x10 ⁶ , Streptomyces.sp: 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	29/09/2015	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy	Công ty sản xuất	Thông tư số 70/2010/TT-BNNPTNT		

347	Ninh Bình	1	Công ty CP Du lịch và Thương mại Thanh Xuân	Xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Phân bón vi sinh	Power Ant 1			(Bacillus, Clostridium, Streptomyces, Achoromobacter, Aerobacter, Nitrobacter, Nitrosomonas, Pseudomonas, Aspergillus, Fusarium Polyporus, Rhizopus): 1x10 ⁹		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	25/3/2016	Công ty CP chứng nhận và giám định Vinacert	Nhập khẩu từ Thái Lan	Thông tư số 43/2009/TT-BNNPTNT	
	43- Ninh Thuận															
348	Ninh Thuận	1	Công ty TNHH Xây dựng -Thương mại và sản xuất Nam Thành Ninh Thuận	Thôn Kiển Kiển, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận	Phân bón hữu cơ vi sinh	Địa Cầu Xanh 1	Hữu cơ: 15; độ ẩm: 30		Clostridium sp: 1x10 ⁶ ; Bacillus sp: 1x10 ⁶ ; Streptomyces sp: 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	23/12/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 65/2010/TT-BNNPTNT ngày 05/11/2010	
	44- Phú Thọ															
349	Phú Thọ	1	Công ty TNHH Miwon Việt Nam	Phường Thọ Sơn-Tp. Việt Trì- Phú Thọ	Phân hữu cơ	MV-L	HC: 22; N: 3,5; K ₂ O: 1			pH: 5,5-7; Tỷ trọng: 1,18-1,22	Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	07/7/2015	Công ty CP chứng nhận và giám định Vinacert	Công ty sản xuất	Thông tư 65/2010/TT-BNNPTNT	
	45- Phú Yên															
350	Phú Yên	1	Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Thiên Ân	Khu phố 4 - Thị trấn Hòa Vinh - Huyện Đông Hòa - Tỉnh Phú Yên	Phân bón khoáng hữu cơ	Thiên Ân 20-20-15+HC 9,5%	N: 20; P ₂ O ₅ : 20; K ₂ O: 15; Hữu cơ: 9,5				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	29/01/2016	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy	Công ty sản xuất	Phân bón NPK≥18%, hữu cơ≤10%; có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
351	Phú Yên	2	Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Thiên Ân	Khu phố 4 - Thị trấn Hòa Vinh - Huyện Đông Hòa - Tỉnh Phú Yên	Phân bón khoáng hữu cơ	Thiên Ân 20-10-20+HC 9,5%	N: 20; P ₂ O ₅ : 10; K ₂ O: 20; Hữu cơ: 9,5				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	29/01/2016	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy	Công ty sản xuất	Phân bón NPK≥18%, hữu cơ≤10%; có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
352	Phú Yên	3	Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Thiên Ân	Khu phố 4 - Thị trấn Hòa Vinh - Huyện Đông Hòa - Tỉnh Phú Yên	Phân bón khoáng hữu cơ	Thiên Ân 10-10-20+HC 9,5%	N: 10; P ₂ O ₅ : 10%; K ₂ O: 20; Hữu cơ: 9,5				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	29/01/2016	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy	Công ty sản xuất	Phân bón NPK≥18%, hữu cơ≤10%; có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
353	Phú Yên	4	Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Thiên Ân	Khu phố 4 - Thị trấn Hòa Vinh - Huyện Đông Hòa - Tỉnh Phú Yên	Phân bón khoáng hữu cơ	Thiên Ân 16-16-8+HC 9,5%	N: 16; P ₂ O ₅ : 16; K ₂ O: 8; Hữu cơ: 9,5				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	29/01/2016	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy	Công ty sản xuất	Phân bón NPK≥18%, hữu cơ≤10%; có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
354	Phú Yên	5	Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Thiên Ân	Khu phố 4 - Thị trấn Hòa Vinh - Huyện Đông Hòa - Tỉnh Phú Yên	Phân bón khoáng hữu cơ	Thiên Ân 16-8-16+HC 9,5%	N: 16; P ₂ O ₅ : 8; K ₂ O: 16; Hữu cơ: 9,5				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	29/01/2016	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy	Công ty sản xuất	Phân bón NPK≥18%, hữu cơ≤10%; có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
355	Phú Yên	6	Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Thiên Ân	Khu phố 4 - Thị trấn Hòa Vinh - Huyện Đông Hòa - Tỉnh Phú Yên	Phân bón khoáng hữu cơ	Thiên Ân 17-17-17+HC 9,5%	N: 17; P ₂ O ₅ : 17; K ₂ O: 17; Hữu cơ: 9,5				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	29/01/2016	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy	Công ty sản xuất	Phân bón NPK≥18%, hữu cơ≤10%; có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
356	Phú Yên	7	Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Thiên Ân	Khu phố 4 - Thị trấn Hòa Vinh - Huyện Đông Hòa - Tỉnh Phú Yên	Phân bón khoáng hữu cơ	Thiên Ân 14-8-20+HC 9,5%	N: 14; P ₂ O ₅ : 8; K ₂ O: 20; Hữu cơ: 9,5				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	29/01/2016	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy	Công ty sản xuất	Phân bón NPK≥18%, hữu cơ≤10%; có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
357	Phú Yên	8	Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Thiên Ân	Khu phố 4 - Thị trấn Hòa Vinh - Huyện Đông Hòa - Tỉnh Phú Yên	Phân bón khoáng hữu cơ	Thiên Ân 10-5-25+HC 9,5%	N: 10; P ₂ O ₅ : 5; K ₂ O: 25; Hữu cơ: 9,5				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	29/01/2016	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy	Công ty sản xuất	Phân bón NPK≥18%, hữu cơ≤10%; có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	

358	Phú Yên	9	Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Thiên Ân	Khu phố 4 - Thị trấn Hòa Vinh - Huyện Đồng Hòa - Tỉnh Phú Yên	Phân bón khoáng hữu cơ	Thiên Ân 20-5-6+HC 9,5%	N: 20; P ₂ O ₅ : 5; K ₂ O: 6; Hữu cơ: 9,5				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	29/01/2016	Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy	Công ty sản xuất	Phân bón NPK ₂ 18%, hữu cơ ₂ 10%; có trong TT 42/2011/TT-BNNPTNT	
	46- Quảng Bình															
359	Quảng Bình	1	Công ty Cổ phần Tổng công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận - Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình	Phân Hữu cơ vi sinh	Sông Gianh	Độ ẩm: 30; Hữu cơ: 15; Axit Humic: 2,5; P ₂ O ₅ : 1,5; Ca: 1; Mg: 0,5; S: 0,3	Aspergillus.sp: 1 x 10 ⁶ ; Azotobacter: 1 x 10 ⁵ ; Bacillus: 1 x 10 ⁶		Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 43/2011/TT-BNNPTNT		
360	Quảng Bình	2	Công ty Cổ phần Tổng công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận - Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình	Phân Hữu cơ vi sinh	Sông Gianh 131	Độ ẩm: 28; Hữu cơ: 20; Axit Humic: 1,5; N: 1; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 1; SiO ₂ : 2,5; CaO: 2,5; MgO: 2	Azotobacter.sp: 1 x 10 ⁵ ; Bacillus.sp: 1 x 10 ⁶ ; Streptomyces.sp: 1 x 10 ⁶		Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT		
361	Quảng Bình	3	Công ty Cổ phần Tổng công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận - Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình	Phân Hữu cơ vi sinh	Sông Gianh 311	Độ ẩm: 30; Hữu cơ: 15; Axit Humic: 1,5; N: 3; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 1; SiO ₂ : 1,5; CaO: 1,5; MgO: 1	Azotobacter.sp: 1 x 10 ⁵ ; Bacillus.sp: 1 x 10 ⁶ ; Streptomyces.sp: 1 x 10 ⁶		Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT		
362	Quảng Bình	4	Công ty Cổ phần Tổng công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận - Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình	Phân Hữu cơ vi sinh	Sông Gianh P3	Độ ẩm: 30; Hữu cơ: 15; Axit Humic: 1,5; P ₂ O ₅ : 3; SiO ₂ : 2,5; CaO: 2,5; MgO: 2	Azotobacter.sp: 1 x 10 ⁵ ; Bacillus.sp: 1 x 10 ⁶ ; Streptomyces.sp: 1 x 10 ⁶		Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT		
363	Quảng Bình	5	Công ty Cổ phần Tổng công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận - Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình	Phân Hữu cơ vi sinh	Sông Gianh P5	Độ ẩm: 30; Hữu cơ: 15; Axit Humic: 1; P ₂ O ₅ : 5; SiO ₂ : 4; CaO: 4; MgO: 2	Azotobacter.sp: 1 x 10 ⁵ ; Bacillus.sp: 1 x 10 ⁶ ; Streptomyces.sp: 1 x 10 ⁶		Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT		
364	Quảng Bình	6	Công ty Cổ phần Tổng công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận - Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình	Phân Hữu cơ vi sinh	Sông Gianh P8	Độ ẩm: 30; Hữu cơ: 15; Axit Humic: 1; P ₂ O ₅ : 8; SiO ₂ : 5; CaO: 5; MgO: 3	Azotobacter.sp: 1 x 10 ⁵ ; Bacillus.sp: 1 x 10 ⁶ ; Streptomyces.sp: 1 x 10 ⁶		Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT		
365	Quảng Bình	7	Công ty Cổ phần Tổng công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận - Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình	Phân Hữu cơ sinh học	Sông Gianh	Độ ẩm: 25; Hữu cơ: 22; Axit Humic: 2,5; N: 2,5	Azotobacter.sp: 1 x 10 ⁵ ; Bacillus.sp: 1 x 10 ⁶ ; Streptomyces.sp: 1 x 10 ⁶		Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT		
366	Quảng Bình	8	Công ty Cổ phần Tổng công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận - Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình	Phân Hữu cơ sinh học	Lân Hữu cơ sinh học	Hữu cơ: 23,5; Axit Humic: 5,6; P ₂ O ₅ : 3,2			Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT		
367	Quảng Bình	9	Công ty Cổ phần Tổng công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận - Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình	Phân Hữu cơ sinh học	Lân Hữu cơ sinh học cá Lam Giang	Hữu cơ: 23,5; Axit Humic: 5,6; P ₂ O ₅ : 3,2			Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT		
368	Quảng Bình	10	Công ty Cổ phần Tổng công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận - Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình	Phân Hữu cơ khoáng	Sông Gianh 4-2-2	Hữu cơ: 23; N: 4; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 2; Ca: 2; Mg: 1,5	B: 600, Mn: 600, Zn: 600, Cu: 600	Rhizobium: 1 x 10 ⁶ ; Bacillsmycoides: 1 x 10 ⁵ ; Aspergillsfumigatus: 1 x 10 ⁶		Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT	
369	Quảng Bình	11	Công ty Cổ phần Tổng công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận - Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình	Phân Hữu cơ khoáng	Sông Gianh 4-2-3	Hữu cơ: 15; N: 4; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 3; CaO: 4; MgO: 2	B: 600, Mn: 600, Zn: 600, Cu: 600	Rhizobium: 1 x 10 ⁶ ; Bacillsmycoides: 1 x 10 ⁵ ; Bacillsomelienskii: 1 x 10 ⁶		Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT	

370	Quảng Bình	12	Công ty Cổ phần Tổng công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận - Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình	Phân Hữu cơ khoáng	Sông Gianh 2-4-2	Độ ẩm: 25; Hữu cơ: 15; Axit Humic: 1; N: 2; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 2; SiO ₂ : 2,5; CaO: 2,5; MgO: 2				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
371	Quảng Bình	13	Công ty Cổ phần Tổng công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận - Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình	Phân Hữu cơ khoáng	Sông Gianh 5-2-2	Độ ẩm: 25; Hữu cơ: 15; Axit Humic: 1; N: 5; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 2; SiO ₂ : 2,5; CaO: 2,5; MgO: 2				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
372	Quảng Bình	14	Công ty Cổ phần Tổng công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận - Thị xã Ba Đồn - Tỉnh Quảng Bình	Phân Hữu cơ khoáng	Sông Gianh 5-5-5	Độ ẩm: 25; Hữu cơ: 15; Axit Humic: 1; N: 5; P ₂ O ₅ : 5; K ₂ O: 5; SiO ₂ : 2,5; CaO: 2,5; MgO: 2				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	9/9/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
g việc tiếp nhận công bố hợp quy không hợp lệ hoặc Giấy chứng nhận hợp quy đã bị hủy)																
	48- Quảng Ngãi															
373	Quảng Ngãi	1	Công ty CP phân hữu cơ Humic Quảng Ngãi		Phân hữu cơ khoáng	Humico 3-5-2	N: 3; P ₂ O ₅ : 5; K ₂ O: 2; độ ẩm: 20; HC: 15				Thông tư 36/2010/TT-BNN&PTNT	7/1/2014	Công ty TNHH KENCERT	Công ty sản xuất	Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT	
374	Quảng Ngãi	2	Công ty TNHH Một thành viên Việt Đức	Lô G6, Cụm CN Quán Lát, Xã Đức Chánh, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi	Phân bón hữu cơ sinh học	Việt Đức	HC: 23; N: 3; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 1; Axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 20				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	12/9/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 86/2011/TT-BNNPTNT	
375	Quảng Ngãi	3	Công ty TNHH MTV Phân bón Hưng Định	Lô A77 Phạm Văn Đồng, P. Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	Phân bón hữu cơ vi sinh	FITOHOCMON NPK: 1-2-1	HC: 15; Độ ẩm: 30; N: 1; P ₂ O ₅ : 2; K ₂ O: 1; Axit Humic: 0,5; Cu: 0,006; Zn: 0,006; Mn: 0,0038; B: 0,001; Mo: 0,0002; Fe: 0,003	Azotobacter. sp; Pseudomonas. sp; Streptomyces.sp: 1x10 ⁶ CFU/g mỗi loại			Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	10/10/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 70/2010/TT-BNNPTNT	
	49- Quảng Ninh (Chưa nhận được báo cáo)															
50- Quảng Trị (Tiếp nhận công bố 08 loại phân bón, nhưng việc tiếp nhận công bố không hợp lệ hoặc chưa đủ thông tin)																
	51- Sóc Trăng															
376	Sóc Trăng	1	Công ty Cổ phần phân bón Bioway Hitech	Lô Q1, đường N1, Khu công nghiệp An Nghiệp, An Hiệp, Châu Thành, Sóc Trăng	Phân bón hữu cơ vi sinh	Hitech Bioway cho cây ngắn ngày	HC: 40; Axit Humic: 6; N: 1; P ₂ O ₅ : 1,5; K ₂ O: 1; CaO: 4; MgO: 0,5; S: 0,5; SiO ₂ : 1; Độ ẩm: 25	Azotobacter chloccoccum: 1 x 10 ⁶			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	05/4/2016	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng 1	Công ty sản xuất	Thông tư 38/2013/TT-BNNPTNT	
377	Sóc Trăng	2	Công ty Cổ phần phân bón Bioway Hitech	Lô Q1, đường N1, Khu công nghiệp An Nghiệp, An Hiệp, Châu Thành, Sóc Trăng	Phân bón khoáng hữu cơ	Bioway Cao Cấp	HC: 10; N: 7; P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 7				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	05/4/2016	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng 1	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
378	Sóc Trăng	3	Công ty Cổ phần phân bón Bioway Hitech	Lô Q1, đường N1, Khu công nghiệp An Nghiệp, An Hiệp, Châu Thành, Sóc Trăng	Phân bón khoáng hữu cơ	Bioway Tiên Nông - 01	HC: 10; N: 8; P ₂ O ₅ : 7; K ₂ O: 3				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	05/4/2016	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng 1	Công ty sản xuất	Thông tư số 42/2011/TT-BNNPTNT	
379	Sóc Trăng	4	Công ty Cổ phần phân bón Bioway Hitech	Lô Q1, đường N1, Khu công nghiệp An Nghiệp, An Hiệp, Châu Thành, Sóc Trăng	Phân bón Hữu cơ	Bioway Tiên Nông – 01	Độ ẩm: 25; Hữu cơ: 25; N: 2,5; P ₂ O ₅ : 2				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	18/6/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên cây lúa, dưa leo, thanh long, hoàn thành tháng 4/2016

380	Sóc Trăng	5	Công ty Cổ phần phân bón Bioway Hitech	Lô Q1, đường N1, Khu công nghiệp An Hiệp, Châu Thành, Sóc Trăng	Hữu cơ khoáng	Bioway Tiên Nông – 02	Độ ẩm: 25; Hữu cơ: 30; N: 2, P ₂ O ₅ : 4; K ₂ O: 2				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	18/6/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên cây lúa, dưa leo, thanh long, hoàn thành tháng 4/2016
381	Sóc Trăng	6	Công ty Cổ phần phân bón Bioway Hitech	Lô Q1, đường N1, Khu công nghiệp An Hiệp, Châu Thành, Sóc Trăng	Hữu cơ sinh học	Tiên Nông HM	Độ ẩm: 25; Hữu cơ: 30; N: 4, P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 1; Axit Humic: 2, Axit Fulvic: 2				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	18/6/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên cây lúa, dưa leo, thanh long, hoàn thành tháng 4/2016
382	Sóc Trăng	7	Công ty Cổ phần phân bón Bioway Hitech	Lô Q1, đường N1, Khu công nghiệp An Hiệp, Châu Thành, Sóc Trăng	Hữu cơ sinh học	Tiên Nông CN – 01	Độ ẩm: 25; Hữu cơ: 30; N: 2,5; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 1; Axit Humic: 2, Axit Fulvic: 2				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	18/6/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên cây lúa, dưa leo, thanh long, hoàn thành tháng 4/2016
383	Sóc Trăng	8	Công ty Cổ phần phân bón Bioway Hitech	Lô Q1, đường N1, Khu công nghiệp An Hiệp, Châu Thành, Sóc Trăng	Phân hữu cơ khoáng	Hitech Bioway 6-5-5	Độ ẩm: 25; Hữu cơ: 30; N: 6, P ₂ O ₅ : 5; K ₂ O: 5				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	18/6/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên cây lúa, dưa leo, mía, xoài, hoàn thành tháng 4/2016
384	Sóc Trăng	9	Công ty Cổ phần phân bón Bioway Hitech	Lô Q1, đường N1, Khu công nghiệp An Hiệp, Châu Thành, Sóc Trăng	Phân hữu cơ khoáng	Bioway Tiên Nông	Độ ẩm: 25; Hữu cơ: 30; N: 5, P ₂ O ₅ : 5; K ₂ O: 2				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	18/6/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên cây lúa, dưa leo, mía, xoài, hoàn thành tháng 4/2016
385	Sóc Trăng	10	Công ty Cổ phần phân bón Bioway Hitech	Lô Q1, đường N1, Khu công nghiệp An Hiệp, Châu Thành, Sóc Trăng	Phân hữu cơ vi sinh	Hitech Bioway 2-3-2	Độ ẩm: 30; Hữu cơ: 30; N: 2; P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 2	Azotobacter chloccoccum: 1 x 10 ⁶			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	18/6/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên cây lúa, dưa leo, mía, xoài, hoàn thành tháng 4/2016
386	Sóc Trăng	11	Công ty Cổ phần phân bón Bioway Hitech	Lô Q1, đường N1, Khu công nghiệp An Hiệp, Châu Thành, Sóc Trăng	Phân hữu cơ vi sinh	Basic	Độ ẩm: 30; Hữu cơ: 30, N: 1; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 1	Vi sinh vật cố định đạm: 1 x 10 ⁶			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	18/6/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên cây mồng toi, rau cải, hoàn thành tháng 4/2016
387	Sóc Trăng	12	Công ty Cổ phần phân bón Bioway Hitech	Lô Q1, đường N1, Khu công nghiệp An Hiệp, Châu Thành, Sóc Trăng	Phân hữu cơ vi sinh	Grow 01	Độ ẩm: 30; Hữu cơ: 30, N: 2, P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 2, Axit Humic: 2	Vi sinh vật cố định đạm: 1 x 10 ⁶			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	18/6/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên cây mồng toi, rau cải, hoàn thành tháng 4/2016
388	Sóc Trăng	13	Công ty Cổ phần phân bón Bioway Hitech	Lô Q1, đường N1, Khu công nghiệp An Hiệp, Châu Thành, Sóc Trăng	Phân hữu cơ vi sinh	Grow 02	Độ ẩm: 30; Hữu cơ: 30, N: 3, P ₂ O ₅ : 3; K ₂ O: 4; Axit Humic: 2	Vi sinh vật cố định đạm: 1 x 10 ⁶			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	18/6/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón vùng Nam Bộ	Khảo nghiệm trên cây mồng toi, rau cải, hoàn thành tháng 4/2016
	52- Sơn La	Chưa tiếp nhận bản công bố hợp quy phân bón hữu cơ, phân bón khác (CV 384/SNN-TTCN ngày 27/3/2015)														
	53- Tây Ninh															
389	Tây Ninh	1	Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Phước Thắng	Tổ 2, Ấp Trà Sim, Xã Ninh Điền, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Phân hữu cơ sinh học	Phước Thắng số 1	Hữu cơ: 23; N: 2,5; Mg: 1,5; Axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 25				Thông tư số 86/2011/TT-BNNPTNT	24/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 86/2011/TT-BNNPTNT	
390	Tây Ninh	2	Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Phước Thắng	Tổ 2, Ấp Trà Sim, Xã Ninh Điền, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Phân bón hữu cơ vi sinh	Phước Thắng số 2 □	Hữu cơ: 15; N: 1; P ₂ O ₅ : 1; K ₂ O: 1; Mg: 2; Độ ẩm: 30	Bacillus sp: 1x10 ⁶ ; Trichoderma sp: 1x10 ⁶			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 86/2011/TT-BNNPTNT	

391	Tây Ninh	3	Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Phước Thắng	Tổ 2, Ấp Trà Sim, Xã Ninh Điền, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Phân bón hữu cơ vi sinh	Phước Thắng số 3	Hữu cơ: 15; P2O5: 3; Ca: 1; Mg: 1,5; Độ ẩm: 30		Bacillus sp: 1x10 ⁶ ; Trichoderma sp: 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 86/2011/TT-BNNPTNT	
392	Tây Ninh	4	Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Phước Thắng	Tổ 2, Ấp Trà Sim, Xã Ninh Điền, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Phân bón hữu cơ khoáng	Phước Thắng số 4	Hữu cơ: 15; N: 2; P2O5: 4; K2O: 2; Mg: 2; Độ ẩm: 25	Cu: 100; Zn: 100			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 86/2011/TT-BNNPTNT	
393	Tây Ninh	5	Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Phước Thắng	Tổ 2, Ấp Trà Sim, Xã Ninh Điền, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Phân bón hữu cơ khoáng	Phước Thắng số 7 - PT07	Hữu cơ: 15; N: 3; P2O5: 3; K2O: 2; Ca: 0,3; Mg: 0,2; S: 0,2; Fe: 0,05; Độ ẩm: 25	Cu: 100; Zn: 100			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
394	Tây Ninh	6	Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Phước Thắng	Tổ 2, Ấp Trà Sim, Xã Ninh Điền, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Phân bón hữu cơ khoáng	Phước Thắng số 8 - PT08	HC: 15; N: 3; P2O5: 2; K2O: 6; Ca: 0,3; Mg: 0,2; S: 0,2; Fe: 0,05; Độ ẩm: 25	Cu: 100; Zn: 100			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
395	Tây Ninh	7	Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Phước Thắng	Tổ 2, Ấp Trà Sim, Xã Ninh Điền, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Phân bón hữu cơ khoáng	Phước Thắng số 9 - PT09	Hữu cơ: 15; N: 4; P2O5: 4; K2O: 5; Ca: 0,3; Fe: 0,05; Mg: 0,2; S: 0,2; Độ ẩm: 25;	Cu: 100; Zn: 100			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
396	Tây Ninh	8	Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Phước Thắng	Tổ 2, Ấp Trà Sim, Xã Ninh Điền, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Phân bón hữu cơ khoáng	Phước Thắng số 10-PT10	Hữu cơ: 15; N: 6; P2O5: 2; K2O: 3; Ca: 0,3; Fe: 0,05; Mg: 0,2; S: 0,2; Độ ẩm: 25	Cu: 100; Zn: 100			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT	
397	Tây Ninh	9	Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Phước Thắng	Tổ 2, Ấp Trà Sim, Xã Ninh Điền, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Phân hữu cơ vi sinh	Thế hệ mới Futamix (Phân gà xử lý)	Hữu cơ: 23; Độ ẩm: 30		Trichoderma sp: 1x10 ⁶ ; Bacillus sp: 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm mới tại Trung tâm Nghiên cứu đất, phân bón và môi trường phía Nam	Chuyên cây rau và cây ớt
398	Tây Ninh	10	Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Phước Thắng	Tổ 2, Ấp Trà Sim, Xã Ninh Điền, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Phân hữu cơ sinh học	Cao cấp DOMIX	Hữu cơ: 28; N: 4; P2O5: 3; K2O: 3; SiO2: 10; CaO: 5; MgO: 1,2; S: 1; Axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 25	B: 50; Cu:50; Zn: 100			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm mới tại Trung tâm Nghiên cứu đất, phân bón và môi trường phía Nam	Chuyên cây rau và cây ớt
399	Tây Ninh	11	Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Phước Thắng	Tổ 2, Ấp Trà Sim, Xã Ninh Điền, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Phân hữu cơ sinh học	Cao cấp FUTAMIX	Hữu cơ: 30; N: 3; P2O5: 3; K2O: 3; SiO2: 10; CaO: 5; MgO: 1,2; S: 1; Axit Humic: 2,5; Độ ẩm: 25	B: 50; Cu:50; Zn: 100			Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm mới tại Trung tâm Nghiên cứu đất, phân bón và môi trường phía Nam	Chuyên cây rau và cây ớt
400	Tây Ninh	12	Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Phước Thắng	Tổ 2, Ấp Trà Sim, Xã Ninh Điền, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Phân hữu cơ vi sinh	Cao cấp DOMIX	Hữu cơ: 32,5; Độ ẩm: 30		Trichoderma sp: 1x10 ⁶ ; Bacillus sp: 1x10 ⁶ ; Actinomyces sp: 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm mới tại Trung tâm Nghiên cứu đất, phân bón và môi trường phía Nam	Chuyên cây rau và cây ớt
401	Tây Ninh	13	Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Phước Thắng	Tổ 2, Ấp Trà Sim, Xã Ninh Điền, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Phân hữu cơ vi sinh	Cao cấp FUTAMIX	Hữu cơ: 35,5; Độ ẩm: 30		Trichoderma sp: 1x10 ⁶ ; Bacillus sp: 1x10 ⁶ ; Pseudomonas sp: 1x10 ⁶		Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	24/01/2017	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Khảo nghiệm mới tại Trung tâm Nghiên cứu đất, phân bón và môi trường phía Nam	Chuyên cây rau và cây ớt
54- Thái Bình		Chưa tiếp nhận bản công bố hợp quy phân bón hữu cơ, phân bón khác (CV số 147/SNNPTNT ngày 06/3/2015)														
55- Thái Nguyên (Tiếp nhận công bố 01loại phân bón, nhưng việc tiếp nhận công bố không hợp lệ hoặc chưa đủ thông tin)																

	56- Thanh Hóa (Tiếp nhận công bố 03 loại phân bón, nhưng việc tiếp nhận công bố không hợp lệ hoặc chưa đủ thông tin)															
57- Thừa Thiên Huế																
	58- Tiền Giang															
402	Tiền Giang	1	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại RVAC	100, Tỉnh Lộ 865, Ấp Mỹ Đức, xã Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Phân hữu cơ khoáng	TNC Root 1	HC: 23; N: 3; P2O5: 5; K2O: 3; Độ ẩm: 23				Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT	25/12/2016	TĐGHQ	Công ty sản xuất	Thông tư số 31/2012/TT-BNNPTNT	
59- Trà Vinh (Tiếp nhận công bố 03 loại phân bón, nhưng việc tiếp nhận công bố không hợp lệ hoặc chưa đủ thông tin)																
	60- Tuyên Quang	Một loại phân bón do Sở tiếp nhận bản công bố hợp quy bị loại khỏi danh sách vì Giấy chứng nhận hợp quy theo Thông tư 36/2010/TT-BNNPTNT hết hiệu lực														
61- Vĩnh Long (Tiếp nhận công bố 09 loại phân bón, nhưng việc tiếp nhận công bố không hợp lệ hoặc chưa đủ thông tin)																
	62- Vĩnh Phúc															
403	Vĩnh Phúc	1	Công ty TNHH Một thành viên Quế Lâm Phương Bắc	Xã Đạo Đức- huyện Bình Xuyên-Vĩnh Phúc	Phân bón hữu cơ khoáng	Quế Lâm	HC: 15; N: 3; P2O5: 3; K2O: 2; độ ẩm: 20				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	10/3/2016	Công ty Cổ phần chứng nhận giám định IQC	Công ty sản xuất		
404	Vĩnh Phúc	2	Công ty TNHH Một thành viên Quế Lâm Phương Bắc	Xã Đạo Đức- huyện Bình Xuyên-Vĩnh Phúc	Phân bón hữu cơ khoáng	Quế Lâm 02	HC: 15; N: 5; P2O5: 5; K2O: 5; độ ẩm: 20				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	10/3/2016	Công ty Cổ phần chứng nhận giám định IQC	Công ty sản xuất		
405	Vĩnh Phúc	3	Công ty TNHH Một thành viên Quế Lâm Phương Bắc	Xã Đạo Đức- huyện Bình Xuyên-Vĩnh Phúc	Phân bón hữu cơ khoáng	Quế Lâm 03	HC: 15; N: 4; P2O5: 2; K2O: 2; độ ẩm: 20				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	10/3/2016	Công ty Cổ phần chứng nhận giám định IQC	Công ty sản xuất		
406	Vĩnh Phúc	4	Công ty TNHH Một thành viên Quế Lâm Phương Bắc	Xã Đạo Đức- huyện Bình Xuyên-Vĩnh Phúc	Phân bón hữu cơ khoáng	Quế Lâm 04	HC: 15; N: 4; P2O5: 2; K2O: 4; độ ẩm: 20				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	10/3/2016	Công ty Cổ phần chứng nhận giám định IQC	Công ty sản xuất		
407	Vĩnh Phúc	5	Công ty TNHH Một thành viên Quế Lâm Phương Bắc	Xã Đạo Đức- huyện Bình Xuyên-Vĩnh Phúc	Phân bón hữu cơ khoáng	Quế Lâm 05	HC: 15; Axit Humic: 3; N: 5; P2O5: 3; K2O: 2; độ ẩm: 20				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	10/3/2016	Công ty Cổ phần chứng nhận giám định IQC	Công ty sản xuất		
408	Vĩnh Phúc	6	Công ty TNHH Một thành viên Quế Lâm Phương Bắc	Xã Đạo Đức- huyện Bình Xuyên-Vĩnh Phúc	Phân bón hữu cơ khoáng	Quế Lâm 07	HC: 15; N: 6; P2O5: 4; K2O: 6; độ ẩm: 20				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	10/3/2016	Công ty Cổ phần chứng nhận giám định IQC	Công ty sản xuất		
409	Vĩnh Phúc	7	Công ty TNHH Một thành viên Quế Lâm Phương Bắc	Xã Đạo Đức- huyện Bình Xuyên-Vĩnh Phúc	Phân bón hữu cơ sinh học	Quế Lâm 03	HC: 23; Axit Humic: 3; N: 3; P2O5: 1; K2O: 1; độ ẩm: 20				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	10/3/2016	Công ty Cổ phần chứng nhận giám định IQC	Công ty sản xuất		
410	Vĩnh Phúc	8	Công ty TNHH Một thành viên Quế Lâm Phương Bắc	Xã Đạo Đức- huyện Bình Xuyên-Vĩnh Phúc	Phân bón hữu cơ sinh học	Quế Lâm 04	HC: 23; Axit Humic: 3; N: 2,5; P2O5: 3; độ ẩm: 20				Thông tư 41/2014/TT-BNNPTNT	10/3/2016	Công ty Cổ phần chứng nhận giám định IQC	Công ty sản xuất		
63- Yên Bái (Tiếp nhận công bố 01 loại phân bón, nhưng việc tiếp nhận công bố không hợp lệ)																

* Ghi chú:

1. Các chữ viết tắt: HC: Hữu cơ; N: Ni tơ tổng số; P₂O₅: Lân hữu hiệu; K₂O: Kali hữu hiệu; Ca: Canxi; Mg: Magie; S: Lưu huỳnh; SiO₂: Silic; B: Bo, Co: Cöban; Cu: Đồng; Fe: Sắt; Mn: Mangan; Mo: Molipden; Zn: Kẽm; TĐGHQ: Tự đánh giá hợp quy theo quy định tại Luật tiêu chuẩn, quy chuẩn và Nghị định số 132/2008/

